**KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN**

**NGHỊ LUẬN VĂN HỌC 600 CHỮ**

**A. YÊU CẦU CHUNG**

Khi viết bài văn nghị luận văn học dài 600 chữ, bạn cần tuân thủ các yêu cầu chung sau:

1. **Xác định yêu cầu của kiểu bài**:

Hiểu rõ bài viết là nghị luận văn học, cần phân tích và bình luận về tác phẩm hoặc vấn đề văn học cụ thể.

2. **Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**: Chọn một vấn đề, luận điểm cụ thể từ tác phẩm văn học để bàn luận và làm rõ.

3. **Đề xuất hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề**:

**- Xác định các ý chính**: Lập danh sách các luận điểm chính cần trình bày trong bài viết.

**- Sắp xếp ý hợp lý theo bố cục ba phần**:

**+ Mở bài**: Giới thiệu đề tài, tác giả, tác phẩm, và trình bày luận điểm chính.

**+ Thân bài**: Chia thành các đoạn nhỏ, mỗi đoạn tập trung vào một luận cứ cụ thể.

**+ Kết bài**: Tóm tắt lại các luận điểm chính và đưa ra kết luận hoặc nhận định cá nhân.

4. **Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau**:

**- Lựa chọn các thao tác lập luận và phương thức biểu đạt phù hợp**:

+ Sử dụng các thao tác lập luận như giải thích, phân tích, chứng minh, so sánh.

+ Kết hợp các phương thức biểu đạt như miêu tả, tự sự, biểu cảm.

**- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý**:

+ Quan điểm cần rõ ràng và nhất quán xuyên suốt bài viết.

+ Sắp xếp các ý mạch lạc, theo trình tự logic.

**- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục**:

+ Lý lẽ cần xác đáng, rõ ràng.

+ Bằng chứng cần tiêu biểu, cụ thể, liên quan trực tiếp đến luận điểm.

+ Kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và bằng chứng để làm rõ luận điểm.

5. **Diễn đạt**:

**- Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp**: Tránh lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp. Sử dụng từ ngữ phù hợp, chính xác.

**- Liên kết văn bản**: Các đoạn văn cần liên kết chặt chẽ, mạch lạc.

6. **Sáng tạo**:

**- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận**: Đưa ra nhận định, đánh giá cá nhân có cơ sở vững chắc.

**- Có cách diễn đạt mới mẻ**: Sử dụng ngôn ngữ phong phú, sáng tạo, tạo dấu ấn riêng cho bài viết.

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

**I. BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN**

**1. Dàn ý chung**

|  |
| --- |
| **\* Mở bài**: Dẫn dắt, giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận (Nếu là đoạn trích thì trích dẫn).  **\* Thân bài**:  - Khái quát chung: Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, chủ đề.  - Phân tích những nét đặc sắc về nội dung: Chủ đề, nhân vật.  - Phân tích những nét đặc sắc về nghệ thuật: Tình huống truyện, ngôi kể, điểm nhìn, nghệ thuật xây dựng nhân vật, chi tiết nghệ thuật, ...  - Liên hệ, mở rộng: So sánh, đối chiếu với các tác phẩm khác.  - Đánh giá chung.  **\* Kết bài**: Khẳng định lại giá trị của tác phẩm, tài năng nghệ thuật của nhà văn. |

**2. Các kiểu bài**

Bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện có thể chia thành nhiều kiểu bài khác nhau, tùy thuộc vào mục đích và góc độ phân tích. Dưới đây là một số kiểu bài phổ biến:

**- Phân tích, đánh giá nhân vật**: Tập trung vào phân tích, đánh giá tính cách, hành động, tâm lý, mối quan hệ của các nhân vật trong truyện.

**- Kiểu bài phân tích, đánh giá tác dụng của hình thức truyện:** (cấu trúc, cách sắp xếp cốt truyện, ngôn ngữ, giọng điệu,...).

**- Phân tích, đánh giá chủ đề và tư tưởng**: Tập trung vào việc phân tích, đánh giá chủ đề chính và những tư tưởng mà tác giả muốn truyền tải qua tác phẩm.

**- Phân tích, đánh giá nghệ thuật của truyện**: Tập trung vào phân tích, đánh giá các yếu tố nghệ thuật trong truyện như ngôn ngữ, hình ảnh, phong cách viết, thủ pháp nghệ thuật.

- **Phân tích, đánh giá bối cảnh và không gian**: Tập trung vào phân tích bối cảnh lịch sử, văn hóa, không gian xã hội trong truyện.

- **Phân tích,** **đánh giá tổng quát**: Tập trung vào đánh giá toàn diện về tác phẩm, bao gồm cả nội dung và nghệ thuật, đưa ra nhận định cá nhân về giá trị của tác phẩm.

- **Phân tích một đoạn trích cụ thể**: Tập trung vào phân tích một đoạn trích cụ thể trong tác phẩm, từ đó rút ra ý nghĩa và giá trị của đoạn trích đối với toàn bộ tác phẩm.

**3. Quy trình viết cụ thể một số kiểu bài**

**a. Kiểu bài phân tích đánh giá nhân vật trong một tác phẩm truyện:**

|  |
| --- |
| Kiểu bài phân tích đánh giá nhân vật trong một tác phẩm truyện là một dạng bài nghị luận văn học, trong đó người viết tập trung phân tích và đánh giá các khía cạnh khác nhau của một nhân vật chính trong tác phẩm. Bài viết này không chỉ đơn thuần là việc kể lại câu chuyện mà còn yêu cầu người viết phải có cái nhìn sâu sắc, hiểu biết về nhân vật và cách tác giả xây dựng nhân vật đó. Dưới đây là những yếu tố chính của kiểu bài này:  **1. Giới thiệu nhân vật và tác phẩm:**  - Giới thiệu ngắn gọn về tác giả và tác phẩm: Cung cấp thông tin cơ bản về tác giả và tác phẩm để người đọc có cái nhìn tổng quan.  - Giới thiệu nhân vật: Đưa ra tên và vai trò của nhân vật trong câu chuyện.  **2. Phân tích khái quát về nhân vật:**  - Hoàn cảnh sống và xuất thân: Thể hiện sơ lược về hoàn cảnh xuất thân, cuộc sống và vị trí của nhân vật trong tác phẩm.  - Vai trò và tầm quan trọng: Đánh giá vai trò của nhân vật trong việc phát triển cốt truyện và truyền tải thông điệp của tác phẩm.  **3. Phân tích tính cách và diễn biến tâm lý:**  - Trước khi có sự thay đổi: Nói về tính cách, phẩm chất và cuộc sống của nhân vật trước khi có những thay đổi quan trọng.  - Quá trình thay đổi: Phân tích những sự kiện và hoàn cảnh đã khiến nhân vật thay đổi, trở nên khác biệt.  - Sau khi thay đổi: Tính cách và hành động của nhân vật sau khi đã trải qua những biến cố, thay đổi.  - Quá trình thức tỉnh (nếu có): Những yếu tố và sự kiện giúp nhân vật nhận ra sự thay đổi của mình và mong muốn quay trở lại làm người lương thiện hoặc đạt được mục tiêu tích cực nào đó.  **4. Mối quan hệ của nhân vật với các nhân vật khác:**  Phân tích những mối quan hệ chính giữa nhân vật chính với các nhân vật phụ khác, và cách những mối quan hệ này ảnh hưởng đến sự phát triển của nhân vật.  **5. Biểu hiện nghệ thuật trong việc xây dựng nhân vật:**  **-** Ngôn ngữ và phong cách: Đánh giá cách tác giả sử dụng ngôn ngữ, phong cách miêu tả, hình ảnh để khắc họa nhân vật.  - Biểu tượng và ý nghĩa: Phân tích các biểu tượng, hình ảnh và ý nghĩa mà nhân vật mang lại trong tác phẩm.  **6. Đánh giá tổng quát:**  - Đặc điểm nổi bật: Tổng kết lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật và vai trò của nhân vật trong tác phẩm.  - Ý nghĩa và giá trị: Đánh giá ý nghĩa và giá trị của nhân vật trong việc truyền tải thông điệp của tác phẩm.  **7. Liên hệ và suy nghĩ cá nhân:**  - Liên hệ với hiện thực: Liên hệ với hiện thực xã hội, lịch sử hoặc cá nhân để rút ra bài học hoặc cảm nhận sâu sắc.  - Quan điểm cá nhân: Đưa ra quan điểm và suy nghĩ cá nhân về nhân vật và tác phẩm.  **=>** Kiểu bài phân tích đánh giá nhân vật trong một tác phẩm truyện yêu cầu người viết phải có cái nhìn sâu sắc, khả năng phân tích và đánh giá dựa trên các yếu tố văn học và tâm lý nhân vật. Bài viết không chỉ là việc tóm tắt câu chuyện mà còn phải khám phá được những tầng sâu ý nghĩa của nhân vật, từ đó đưa ra những nhận định, đánh giá có giá trị. |
| **BÍ ẨN CỦA LÀN NƯỚC**  **- *Bảo Ninh -***  *Các dòng sông trôi đi như thời gian, và cũng như thời gian, trên mặt nước các triền sông biết bao nhiêu là chuyện đời đã diễn ra. Nhất là về đêm, trên làn nước của dòng sông quê hương tôi lấp lánh hằng hà những đốm sáng bí ẩn, có cả điều bí ẩn của đời tôi.*  *Năm ấy, nhằm trúng đỉnh lũ đêm Rằm tháng Bảy, một loạt bom Mỹ phá tan vệt đê canh giữ đằng trước làng tôi. Dứt dây nổ của bom và tiếng gầm ghê rợn của máy bay cường kích là chuỗi ầm ầm long lở của dòng sông phá bung đê tràn ngang vào đồng ruộng.*  *Từ trên điển canh tôi chạy lao về làng. Hồi chiều nghe tin vợ ở nhà trở dạ nhưng tôi không thể rời vị trí hộ đê. Bây giờ giời đất sập rồi, trong tôi chỉ còn con tôi, vợ tôi. Tôi dốc toàn lực bình sinh vào đôi chân. Đằng sau, cơn đại hồng thuỷ đuổi bén gót.*  *Nước đã ngập làng. Tôi về, kịp dìu vợ leo lên mái thì vừa đợt dâng nước thứ hai. Mái nhà tranh của vợ chồng tôi bị lôi đi trong đêm. Đến khi mái rạ sắp rã tan ra thì ơn trời nó vương vào thân đa trước đình làng. Đã cả một đám đông bám trên các cành. Nhiều bàn tay chìa xuống giúp tôi đỡ vợ con trèo lên. Vợ tôi ôm khư khư đứa con mới sinh, nhất định không để tôi bế đỡ.*  *- Con trai... con trai mà... yên tâm, con trai... Để yên em ẵm, anh vụng lắm...*  *Nhiều giờ trôi qua. Mưa tuôn, gió thổi. Mực nước không dâng cao hơn, nhưng chảy xiết hơn. Cây đa đầy người hơn. Tôi mỏi nhừ. Tay ôm chặt vợ, tay níu mình vào chạc cây. Vợ tôi yếu lả, ướt lướt thướt, lạnh ngắt. Khoảng gần sáng, bỗng có tiếng quẫy nước ngay dưới cành đa của vợ chồng tôi. Một giọng nghẹn sặc với lên:*  *- Cứu mẹ con tôi mấy... cứu mấy... con gái tôi... Một bàn tay nhớt và lạnh như tay ma rờ vào chân tôi đang buông thõng. Tôi vội cúi xuống, đưa tay ra. Nhưng bàn tay của người đàn bà dưới nước truội đi, chìm nghỉm. Cành đa kêu rắc, chao mạnh. Vợ tôi “ối” kêu một tiếng thảng thốt, và “ùm”, con trai tôi, đứa con sơ sinh tôi chưa được nhìn thấy mặt, tuột khỏi bọc ni lông trên tay mẹ nó, san xuống làn nước tối tăm.*  *- Trời ơi! Con tôi...! - Vợ tôi hét rú lên và lao ngay lập tức xuống hòng chụp lấy con.*  *Tôi phóng mình theo. Nước lạnh, ngầu bùn, sâu hút và cuốn mạnh. Tôi vớ kịp thằng con, nhao vội lên, trao nó cho những bàn tay đang chìa xuống, rồi lại lặn tiếp ngay để cứu vợ. Nhiều người phi xuống theo để trợ sức tôi...*  *Tôi tỉnh lại, thấy trời sáng rồi và đã tạnh mưa. Tôi nằm trong khoang một ca nô cứu nạn đầy ắp người. Hồi đêm, tôi đã vật lộn điên dại quyết sống mái một phen với làn nước giết người, nhưng tôi đã thua cuộc. Ưa ra cả máu tai máu mũi mà không những không cứu nổi vợ, đến thi thể cô ấy cũng bất lực không tìm thấy. Khi ca nô quân đội tới, mọi người đã phải dùng sức để buộc tôi rời mặt nước. Kiệt sức, tôi ngất đi. Khổ đau, tôi tỉnh dậy, nước mắt nóng rực, tê nhói. Một chị phụ nữ chen tới bên tôi, lên lời an ủi:*  *- Phận chị ấy đã vậy, thôi thì anh phải nén lòng lại, giữ sức khoẻ mà nuôi con. Ơn trời, anh còn kịp cứu được cháu. Chao ôi, vừa kịp khóc chào đời đã trải một cơn kinh hoàng hú vía. Anh coi con anh này. Cứ như không. Đã bú, đã ngủ rồi đây này. Ngoan chưa này... Ôi chao, nó tè dầm rồi này. Chị nựng nịu, và từ từ giở bọc chăn chiên đang ủ kín con tôi. Chị thay tã cho nó. Tôi nhìn. Choáng váng, chết lặng, tôi nén một tiếng kêu thất thanh.*  *- Con tôi... - Tôi oà khóc, đỡ lấy bọc chăn. - Con tôi!*  *Từ bấy tới nay, thời gian trôi qua và triền nước trôi đi, tôi đã có tuổi và con gái tôi đã thành một thiếu nữ đẹp nhất làng. Nó là đứa con của làn nước, mọi người đều nói thế bởi vì chuyện nó sa xuống dòng nước lụt rồi được cha nó cứu lên thì cả làng ai cũng biết. Nhưng điều bí mật kia thì không ai hay, kể cả con gái tôi nó cũng không thể biết. Chỉ có dòng sông biết. Có ngày nào mà tôi không ra đê ngắm làn nước trôi. Vợ tôi, con trai tôi và người đàn bà vô danh nhìn tôi từ đáy nước. Thời gian, năm tháng cứ trôi, dòng sông và lịch sử tất thảy đều đổi thay nhưng mà niềm đau của đời tôi thì khôn nguôi bởi vì ấy là một niềm đau không thể nói nên*.  (Những truyện ngắn, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2021, tr21-24.)  **Viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích và đánh giá nhân vật người cha trong đoạn văn "Bí ẩn của làn nước" của Bảo Ninh.**  Dàn ý bài viết:  **I. Mở Bài**  **- Giới thiệu tác phẩm và tác giả:**  + Bảo Ninh là một nhà văn nổi tiếng của Việt Nam, được biết đến qua những tác phẩm viết về chiến tranh và hậu chiến, tiêu biểu là "Nỗi buồn chiến tranh".  + "Bí Ẩn Của Làn Nước" là một tác phẩm ngắn gọn nhưng chứa đựng nhiều cảm xúc và suy tư sâu sắc về những mất mát và hy sinh trong cuộc sống của một người cha.  **- Giới thiệu nhân vật:** Nhân vật chính trong câu chuyện là người cha, người đã trải qua những giây phút kinh hoàng trong cơn lũ và chịu đựng những mất mát to lớn.  **II. Thân Bài**   1. **Khái quát về Nhân Vật:**   **-** Người cha là một nông dân bình thường sống ở một ngôi làng nhỏ, nơi thường xuyên phải đối mặt với thiên tai và chiến tranh.  - Như bao nhiêu người bình thường khác nhân vật “tôi”- người cha có một gia đình nhỏ của riêng mình. Anh đang sống trong những ngày hạnh phúc vì có đứa con sắp chào đời.  - Trong câu chuyện, ông phải đối diện với một trận lũ lớn do bom Mỹ phá hủy đê, gây nên cảnh tượng kinh hoàng và bi thảm. Trận lụt năm ấy khiến anh mất vợ và đứa con anh chưa kịp nhìn thấy mặt con.  - “Tôi” sống trong nỗi đau riêng để nuôi dưỡng, chở che cho đứa con gái và đó cũng là bí mật của anh và làn nước.   1. **Phân tích tính cách và diễn biến tâm lý:**   **- Trước khi biến cố:**  Người cha là một người đàn ông có trách nhiệm, luôn lo lắng và yêu thương gia đình. Ông không thể rời vị trí hộ đê dù biết vợ đang trở dạ, cho thấy tinh thần trách nhiệm của ông đối với cộng đồng và gia đình.  Ví dụ: Khi nghe tin vợ trở dạ, ông lo lắng nhưng vẫn ở lại làm nhiệm vụ.  **- Trong quá trình biến cố:**  + Khi cơn lũ xảy ra, người cha ngay lập tức chạy về nhà để cứu vợ và con. Ông dốc toàn lực để đưa vợ và đứa con sơ sinh đến nơi an toàn.  + Tâm lý của người cha thay đổi nhanh chóng từ lo lắng, hoảng loạn đến quyết tâm và dũng cảm.  *+* Một người có tình yêu thương gia đình: *trong tôi chỉ còn con tôi, vợ tôi. Tôi dốc toàn lực bình sinh vào đôi chân. Đằng sau, cơn đại hồng thuỷ đuổi bén gót.*  + Một người có lòng thương người: *Một bàn tay nhớt và lạnh như tay ma rờ vào chân tôi đang buông thõng. Tôi vội cúi xuống, đưa tay ra.*  -> Người cha cố gắng cứu vợ và con trong hoàn cảnh nguy hiểm, nhưng rồi đau đớn nhận ra rằng đứa con trai của mình đã mất trong dòng nước lũ. Ông đã cứu được một đứa trẻ khác - con gái của một người phụ nữ vô danh.  **- Sau biến cố:**  + Sự đau đớn và bất lực khi không thể cứu vợ, nhưng người cha vẫn quyết tâm nuôi dưỡng đứa trẻ mà ông đã cứu được từ dòng nước lũ như con ruột của mình.  + Tâm lý của người cha chuyển từ đau thương, tuyệt vọng sang quyết tâm sống tiếp để chăm sóc đứa trẻ. Ông giữ bí mật về sự thật này với mọi người, bao gồm cả đứa trẻ mà ông nuôi dưỡng. Ông âm thầm nuôi lớn đứa con gái bằng tất cả tình yêu thương của một người cha và đó cũng là bí mật của ông, của làn nước…  + Dòng sông cũng như dòng đời cứ trôi đi theo quy luật nhưng nhân vật “tôi” thì vẫn vẹn nguyên nỗi đau năm ấy…  **3. Mối quan hệ của nhân vật với các nhân vật khác:**  - Với vợ của mình: Người đàn ông lần đầu được làm cha yêu thương vợ và con nhưng đau đớn và cảm thấy bất lực khi không thể cứu vợ và con của mình, thậm chí không thể tìm thấy thi thể của cô ấy.  **- Với đứa con gái ông đã cứu sống và nuôi nó như con của mình:**  Tình yêu và trách nhiệm của người cha đối với đứa trẻ mà ông cứu được từ dòng nước lũ. Người cha đã cố gắng hết sức để cứu đứa trẻ và sau đó phải chấp nhận sự thật rằng đó không phải là con ruột của mình. Ông đã nuôi dưỡng và yêu thương đứa trẻ như con ruột.  **- Người dân trong làng:**  Mối quan hệ cộng đồng và sự hỗ trợ lẫn nhau trong hoàn cảnh khó khăn.  Ví dụ: Người dân trong làng đã giúp đỡ người cha trong việc cứu vợ con và an ủi ông sau khi mất mát.  **4. Biểu hiện nghệ thuật trong việc xây dựng nhân vật:**  - Xây dựng tình huống truyện đầy éo le, bị kịch đề người đọc thấy được cuộc đời đầy đau khổ của nhân vật.  - Nghệ thuật kể chuyện Truyện được kể ỏ ngôi thứ nhất (chủ quan) – người kể xưng “tôi”. Nhân vật tự kể lại cuộc đời, số phận của mình, nhân vật tự chiêm nghiệm, tự ý thức nên câu truyện trở nên cụ thể. Người đọc dễ dàng nhận ra quá trình tâm lý cũng như những trạng thái tinh thần phong phú của con người -> Tạo cho người đọc cảm giác chân thật, người đọc dễ nắm bắt, dễ dàng tri nhận tác phẩm hơn.  **-** Bảo Ninh sử dụng ngôn ngữ tinh tế, hình ảnh sống động để khắc họa cảm xúc và hành động của người cha.  Ví dụ: Miêu tả chi tiết cuộc đấu tranh với dòng nước lũ và cảm xúc đau đớn khi mất mát gia đình.  **-** Tác giả đi sâu vào tâm lý của người cha, miêu tả sự đấu tranh nội tâm và tình yêu thương mãnh liệt đối với gia đình.  Ví dụ: Những suy nghĩ và hành động của người cha trong tình huống nguy hiểm, như việc ông lao xuống dòng nước lũ để cứu vợ con, thể hiện sự hy sinh cao cả.  **III. Kết bài**  **- Đánh giá tổng quát về nhân vật:**.  Hình ảnh người cha trong câu chuyện không chỉ là biểu tượng của sự hy sinh và tình yêu gia đình mà còn là đại diện cho những con người bình thường đối mặt với hoàn cảnh khắc nghiệt.  Nỗi đau mà người cha phải đi qua khiến chúng ta suy ngẫm về những điều mà chiến tranh để lại, thiên tai và những điều con người trong cuộc sống.  **- Liên hệ và suy nghĩ cá nhân:** Câu chuyện của người cha là lời nhắc nhở về tình yêu và trách nhiệm gia đình, cũng như những mất mát và nỗi đau không thể nguôi ngoai trong cuộc sống.  Chúng ta có thể học được từ câu chuyện về sự kiên cường, lòng nhân ái và tình yêu thương gia đình, cũng như sự đối mặt và vượt qua khó khăn trong cuộc sống.... |

**b. Kiểu bài phân tích, đánh giá tác dụng của hình thức truyện**

|  |
| --- |
| Kiểu bài phân tích tác dụng của hình thức truyện là một bài viết mà trong đó người viết sẽ đánh giá và phân tích các yếu tố hình thức của tác phẩm văn học **như *nhan đề, chi tiết, cốt truyện, người kể chuyện, và điểm nhìn***. Dưới đây là cấu trúc chi tiết cho một bài phân tích như vậy:  **Mở bài:**   1. **Giới thiệu ngắn gọn về tác giả và tác phẩm:**    * Cung cấp thông tin cơ bản về tác giả chú ý nhấn mạnh phong cách sáng tác.    * Giới thiệu tác phẩm sẽ được phân tích. 2. **Khẳng định giá trị của hình thức truyện:**    * Nêu rõ vai trò quan trọng của các yếu tố hình thức trong việc biểu đạt nội dung và ý nghĩa của truyện.   **Thân bài:**  **Bước 1: Tóm tắt ngắn gọn cốt truyện và khái quát chủ đề của tác phẩm:**   * Tóm tắt ngắn gọn các sự kiện chính trong cốt truyện. * Khái quát chủ đề chính của tác phẩm.   **Bước 2: Nêu hình thức truyện:** Xác định và liệt kê các yếu tố hình thức sẽ được phân tích như nhan đề, chi tiết, cốt truyện, người kể chuyện, và điểm nhìn.  **Bước 3: Phân tích tác dụng của từng yếu tố hình thức:**   * **Tác dụng chung của các yếu tố hình thức:** Giải thích rằng tất cả các yếu tố hình thức đều nhằm mục đích biểu đạt nội dung, ý nghĩa của truyện một cách thú vị, hấp dẫn, độc đáo và sâu sắc. * **Tác dụng của từng yếu tố:**   + **Nhan đề:**     - Phân tích tác dụng của nhan đề trong việc:       * Gây tò mò và thu hút người đọc.       * Gợi mở khả năng liên tưởng và suy luận về cốt truyện.       * Khắc sâu ấn tượng và ý nghĩa của tác phẩm.   + **Người kể chuyện và điểm nhìn:**     - Phân tích tác dụng của người kể chuyện và điểm nhìn trong việc:       * Dẫn dắt câu chuyện.       * Đưa ra các nhận xét và bình luận về nhân vật và sự việc.       * Giúp người đọc hiểu rõ hơn về phẩm chất, tính cách, số phận của nhân vật và chủ đề của tác phẩm.   + **Chi tiết:**     - Phân tích tác dụng của các chi tiết trong việc:       * Triển khai cốt truyện một cách đầy đủ.       * Nhấn mạnh làm rõ tình huống, tính cách, tâm trạng, hình dáng, và số phận của nhân vật.       * Thể hiện chủ đề truyện và tài năng của nhà văn.   **Bước 4: Liên hệ, mở rộng (nếu có):**   * Liên hệ các yếu tố hình thức đã phân tích với những tác phẩm khác hoặc mở rộng thêm về sự ảnh hưởng của chúng đối với người đọc.   **Kết bài:**   1. **Đánh giá giá trị của yếu tố hình thức truyện:**    * Tóm tắt lại những điểm mạnh của các yếu tố hình thức đã phân tích.    * Khẳng định giá trị của chúng trong việc tạo nên giá trị tác phẩm. 2. **Khẳng định tài năng của nhà văn:**    * Đưa ra nhận xét về tài năng của nhà văn trong việc sử dụng các yếu tố hình thức để biểu đạt nội dung và ý nghĩa sâu sắc của truyện.   **Ví dụ dàn ý cho đề bài:**  **PHIÊN CHỢ GIÁT**  **Nguyễn Minh Châu**  **Tóm tắt:**  Phiên chợ Giát (1989) là câu chuyện kể về lão Khúng đi chợ bán con bò đã già cho hàng thịt ở chợ cầu Giát, chỉ là cuộc hành trình từ nhà đến phố chợ, từ khi ông thức dậy lúc hai, ba giờ sáng đến khoảng bảy giờ. Một quãng đường, năm tiếng đồng hồ, song cuộc hành trình này dài thêm, thêm mãi những hồi tưởng, những quãng đời ông sống lại, những khổ đau, những nhọc nhằn, những phi lí, những đọa đày, lừa đảo, cái sống và cái chết, và nhiều nước mắt. Truyện bao gồm bốn mạch truyện, ông Khúng thức giấc, ông dắt bò đi trong tối tăm mù mịt; ông và con bò tiếp tục đi dưới ánh sao, và cuối cùng trời sáng, ông đến phố chợ. Mỗi mạch truyện bị chia cắt, dừng lại ở những liên tưởng, những kí ức bừng lên sống động với những tiếng cười, tiếng khóc. Cái nhìn từ khắp phía, cái nhìn của quá khứ, cái nhìn của hiện tại, cái nhìn từ hiện tại về quá khứ, về tương lai. Mạch truyện thứ nhất có chiều dày của lịch sử một đời người. Ông Khúng từ miền biển lên khai phá khoảng rừng này, "tưới cạn kiệt mồ hôi cho mảnh đất này." Mạch truyện thứ hai, trên đất Campuchia là cái chết của Dũng, con trai lão Khúng. Mạch truyện thứ ba dành cho hồi ức về lịch sử ông bí thư huyện. Mạch thứ tư, bị cắt bởi giấc mơ khủng khiếp, ông Khúng thả con Khoang đen vào rừng, trả tự do cho nó nhưng nó tìm đường trở về với ông một cách "nhẫn nhục và sầu não".  **Trích đoạn:**  *{...} Thế rồi đột nhiên lão Khúng đi đến một quyết định đầy điên rồ: lão quyết định giải thoát con vật! Tự nhiên lão thấy lão đang làm một công việc vô cùng vô nhân đạo. Cả một đời con vật nai lưng ra kéo cày để nuôi sống gia đình lão, và bây giờ lão đền ơn trả nghĩa cho con vật bằng việc đem bán nó cho người ta giết thịt? Lão thấy lão không còn là giống người nữa chứ còn đâu nửa người nửa thú vật? Một lát sau lão không lên án, tự xỉ vả mình nữa mà chỉ thấy trong người mình một cái nhu cầu đầy bức bách tự giải thoát.*  *Con bò đang kéo chiếc xe đi qua một quãng rừng thưa thớt.*  *- Họ ... họ ...*  *Lão lên tiếng gọi con vật bằng cái giọng tự nhiên hơi sẵng. Con bò dừng bước, có vẻ nó lấy làm ngạc nhiên. Lão nhảy xuống, đi đến bên cạnh con vật đặt cả hai bàn tay lên cái cổ sần sùi đang đầy hơi sương lẫn mồ hôi, lão vỗ vỗ con vật một hồi rồi cầm cái ách đặt xuống bên cạnh hai chân trước của nó. Con vật ngẩng cao cổ, thè lưỡi liềm lên vai, lên cổ lão, mỗi lần cái lưỡi mềm và ram ráp đụng vào da thịt, lão lại sởn gai ốc, tưởng như con vật đã cảm thấy được lão đang nghĩ gì; đang toan tính những gì; lão đang cởi ách suốt đời cho nó! Lão Khúng tự nhiên trở nên vội vã, lão kéo chiếc xe sang vệ đường, đem giấu sau những đám bờ bụi lúp xúp lẫn những tảng đá rồi trở về bên con vật đang đứng đó, nguyên tại chỗ.*  *– Nào, bây giờ thì tao giải thoát cho mày – lão lầm rầm nói với con vật thân yêu bằng cái giọng hơi cau có – mày hầu tao thế là đủ rồi đấy con ạ, bây giờ thì mày hãy đi đi, hãy vào rừng mà sống, cỏ đấy, cỏ trong rừng thiếu gì. mày ăn suốt đời không hết, khát thì có nước suối. Mày muốn sống một mình hay sống trong bầy cũng được. Ở đây đi sâu vào bên trong sẽ có một bầy bò hoang. Chúng nó sướng như một bà hoàng ông hoàng giữa núi non, cây cỏ chẳng bao giờ phải kéo cày, kéo xe... Hãy đi đi, nào!*  *Lão cuộn vào năm ngón tay trái cái dây chão đã được tháo ra khỏi mũi con khoang đen, dùng đầu dây đánh một cái thật đau vào bên hông, bắt nó phải chạy té vào rừng. Con đường đi đến thế giới tự do của con khoang đen thật khác nào con đường đi đày. Sau lưng nó, lão Khúng lúc nào cũng hãm hãm hè hè giơ cao thanh roi sẵn sàng quất vào mông đến đau điếng nếu nó dừng lại hoặc ngoài nhìn trở lại.*  *Cuộc xua đuổi cứ thể diễn ra lặng lẽ giữa đêm trường. Càng xua được con vật dẫn mình vào giữa rừng sâu và càng xa con đường “bò lăn" ở ngoài kia, lão Khúng cảm thấy yên tâm, lại thấy có một cái gì khoái lạc, tự thoả mãn, chẳng lẽ lão cảm thấy được lão đang xua đuổi cái số phận quá đỗi nhọc nhằn của lão, cái số phận nửa người nửa con vật?...*  ( Nguồn: Nguyễn Minh Châu  *Tuyển tập truyện ngắn*, NXB văn học, Hà Nội,1999)  Viết bài văn nghị luận (600 chữ) phân tích đánh giá tác dụng của hình thức truyện trên.  Dàn ý:  **Mở bài**  Nguyễn Minh Châu là một trong những nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại, nổi bật với phong cách viết tinh tế và sâu sắc. "Phiên chợ Giát" (1989) là một tác phẩm tiêu biểu của ông, kể về cuộc hành trình bán con bò của lão Khúng, qua đó tái hiện lại những hồi tưởng đầy khổ đau và nhọc nhằn của cuộc đời ông. Hình thức truyện đặc sắc của tác phẩm không chỉ giúp người đọc thấu hiểu sâu sắc hơn về nội dung và tư tưởng mà còn tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt.  **Thân bài**  **Bước 1: Tóm tắt ngắn gọn cốt truyện và khái quát chủ đề của tác phẩm**  "Phiên chợ Giát" kể về cuộc hành trình của lão Khúng từ nhà đến phố chợ cầu Giát để bán con bò già. Trên quãng đường ngắn ngủi này, lão Khúng hồi tưởng lại những quãng đời ông đã trải qua với biết bao khổ đau, nhọc nhằn, phi lí và nhiều nước mắt. Truyện gồm bốn mạch truyện, từ lúc lão thức giấc, dắt bò đi trong đêm tối, tiếp tục đi dưới ánh sao và cuối cùng đến phố chợ lúc trời sáng. Mỗi mạch truyện đều đan xen những hồi tưởng sống động, tạo nên chiều sâu cho tác phẩm.  **Bước 2: Giới thiệu về hình thức truyện**  Hình thức truyện trong "Phiên chợ Giát" bao gồm các yếu tố: nhan đề, cốt truyện, người kể chuyện, điểm nhìn, và các chi tiết nghệ thuật.  **Bước 3: Phân tích tác dụng của từng yếu tố hình thức**  **- Tác dụng chung của các yếu tố hình thức** Tất cả các yếu tố hình thức đều nhằm biểu đạt nội dung, ý nghĩa của truyện một cách thú vị, hấp dẫn, độc đáo và sâu sắc. Chúng tạo nên một bức tranh tổng thể về cuộc đời và tâm hồn lão Khúng.  **- Tác dụng riêng của từng yếu tố**  **+ Nhan đề:**  Nhan đề "Phiên chợ Giát" không chỉ đơn thuần là một địa điểm mà còn mang ý nghĩa ẩn dụ về cuộc đời gian truân và những quyết định khó khăn của lão Khúng. Nhan đề này gợi lên hình ảnh của một phiên chợ vùng quê, tạo sự tò mò và thu hút người đọc. Đồng thời, nó mở ra bối cảnh cho câu chuyện, giúp người đọc liên tưởng đến những cảnh đời mưu sinh khắc nghiệt.  **+ Cốt truyện** Cốt truyện được xây dựng qua cuộc hành trình của lão Khúng, với các mạch truyện đan xen giữa hiện tại và quá khứ, tạo nên sự phong phú và đa chiều. Cốt truyện không chỉ miêu tả hành trình vật lý mà còn là hành trình tâm lý, giúp người đọc hiểu rõ hơn về nhân vật và những khó khăn họ phải đối mặt. Các mạch truyện gồm:   * + - Mạch truyện thứ nhất kể về cuộc đời lao động gian khổ của lão Khúng từ miền biển lên khai phá đất rừng.     - Mạch truyện thứ hai là hồi ức về cái chết của con trai lão Khúng, Dũng, trên đất Campuchia.     - Mạch truyện thứ ba là hồi ức về lịch sử của ông bí thư huyện.     - Mạch truyện thứ tư bị cắt bởi giấc mơ khủng khiếp, lão Khúng thả con bò vào rừng nhưng nó nhẫn nhục trở lại với ông.   **+ Người kể chuyện và điểm nhìn** Người kể chuyện sử dụng ngôi thứ ba, giúp tạo ra cái nhìn khách quan về các sự kiện và nhân vật. Điểm nhìn thay đổi linh hoạt giữa hiện tại và quá khứ, giúp người đọc tiếp cận câu chuyện từ nhiều góc độ khác nhau. Người kể chuyện dẫn dắt câu chuyện một cách mạch lạc, đưa ra những nhận xét và bình luận sâu sắc về cuộc đời và số phận con người. Điều này giúp người đọc thấu hiểu được sự phức tạp và đau khổ của lão Khúng, từ đó tạo nên sự đồng cảm sâu sắc.  **+ Chi tiết** Các chi tiết trong truyện được sử dụng tinh tế, góp phần khắc họa rõ nét tính cách, tâm trạng và số phận của nhân vật. Chi tiết như việc lão Khúng giải thoát con bò mang tính biểu tượng, thể hiện sự đấu tranh nội tâm và lòng nhân ái của ông. Nhờ những chi tiết này, cảnh trí, tình huống, tính cách và tâm trạng của nhân vật được khắc họa rõ nét, đồng thời thể hiện chủ đề và tài năng của nhà văn. Những chi tiết nhỏ như lão Khúng xoa đầu con bò, hay việc ông cảm thấy sởn gai ốc khi bò thè lưỡi liếm lên vai, đều chứa đựng ý nghĩa sâu sắc về mối quan hệ giữa người và vật, về tình người trong những hoàn cảnh khó khăn.  **Bước 4: Liên hệ, mở rộng**  Hình thức truyện trong "Phiên chợ Giát" có thể được so sánh với các tác phẩm khác của Nguyễn Minh Châu hoặc các tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại khác. Qua đó, ta có thể thấy rõ sự độc đáo và tài năng của ông trong việc sử dụng hình thức truyện để truyền tải nội dung và tư tưởng sâu sắc. Những yếu tố hình thức này không chỉ làm nên nét riêng biệt cho "Phiên chợ Giát" mà còn phản ánh phong cách viết độc đáo của Nguyễn Minh Châu, một phong cách luôn chú trọng đến từng chi tiết nhỏ và luôn tìm cách truyền tải những thông điệp nhân văn sâu sắc qua từng câu chữ.  **Kết bài**  Hình thức truyện trong "Phiên chợ Giát" không chỉ tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt mà còn giúp người đọc thấu hiểu sâu sắc hơn về nội dung và tư tưởng của tác phẩm. Nguyễn Minh Châu đã thể hiện tài năng kiệt xuất của mình qua việc sử dụng các yếu tố hình thức một cách tinh tế và hiệu quả, góp phần làm nên một tác phẩm văn học xuất sắc. Các yếu tố như nhan đề, cốt truyện, người kể chuyện, điểm nhìn và chi tiết nghệ thuật đã được ông kết hợp một cách khéo léo để tạo nên một câu chuyện vừa mang tính hiện thực vừa đầy chất nhân văn, để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc. |

**c. Kiểu bài phân tích, đánh giá chủ đề và tư tưởng**

|  |
| --- |
| Kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và tư tưởng là một loại bài viết trong đó người viết sẽ phân tích và đánh giá các chủ đề chính và tư tưởng mà tác giả muốn truyền tải thông qua tác phẩm văn học.  **Dàn ý cho bài nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và tư tưởng:**  **Mở bài**   1. **Giới thiệu về tác giả và tác phẩm:**    * Cung cấp thông tin cơ bản về tác giả.    * Giới thiệu tác phẩm sẽ được phân tích, bao gồm bối cảnh ra đời và vị trí của tác phẩm trong sự nghiệp của tác giả. 2. **Khẳng định giá trị của chủ đề và tư tưởng:**    * Nêu rõ tầm quan trọng của việc phân tích chủ đề và tư tưởng trong tác phẩm.    * Đặt vấn đề về những chủ đề và tư tưởng chính mà bài viết sẽ tập trung phân tích và đánh giá.   **Thân bài**  **Bước 1: Tóm tắt ngắn gọn cốt truyện và khái quát chủ đề của tác phẩm:**   * **Tóm tắt cốt truyện:**   + Tóm tắt ngắn gọn những sự kiện chính của tác phẩm.   + Đưa ra bối cảnh và những yếu tố cơ bản cần thiết để hiểu được tác phẩm. * **Khái quát chủ đề:**   + Nêu rõ các chủ đề chính của tác phẩm.   + Giới thiệu các chủ đề phụ (nếu có) và mối liên hệ giữa chúng.   **Bước 2: Phân tích chủ đề của tác phẩm:**   * **Xác định chủ đề:**   + Xác định và liệt kê rõ ràng các chủ đề chính và phụ.   + Mô tả cách mà các chủ đề này được thể hiện trong tác phẩm. * **Phân tích cách thức thể hiện chủ đề:**   + Phân tích các yếu tố nghệ thuật như cốt truyện, nhân vật, bối cảnh và tình huống được sử dụng để phát triển chủ đề.   + Xem xét cách mà các chi tiết và sự kiện trong tác phẩm hỗ trợ cho chủ đề chính. * **Đánh giá tác động của chủ đề:**   + Đánh giá cách mà chủ đề của tác phẩm ảnh hưởng đến người đọc, người xem.   + Nhận xét về tầm quan trọng của chủ đề đối với xã hội và thời đại.   **Bước 3: Phân tích tư tưởng của tác phẩm:**   * **Xác định tư tưởng:**   + Xác định tư tưởng chính mà tác giả muốn truyền tải.   + Giới thiệu các tư tưởng phụ và mối liên hệ của chúng với tư tưởng chính. * **Phân tích cách thức thể hiện tư tưởng:**   + Phân tích các yếu tố nghệ thuật như lời thoại, ngôn ngữ, và biểu tượng được sử dụng để truyền tải tư tưởng.   + Xem xét cách mà các nhân vật và sự kiện trong tác phẩm phản ánh tư tưởng của tác giả. * **Đánh giá tác động của tư tưởng:**   + Đánh giá cách mà tư tưởng của tác phẩm ảnh hưởng đến người đọc, người xem.   + Nhận xét về tầm quan trọng của tư tưởng đối với xã hội và thời đại.   **Bước 4: Liên hệ, mở rộng (nếu có):**   * **Liên hệ với tác phẩm khác:**   + So sánh chủ đề và tư tưởng của tác phẩm với các tác phẩm khác của cùng tác giả hoặc của các tác giả khác.   + Nhận xét về sự độc đáo và sáng tạo của tác phẩm trong việc thể hiện chủ đề và tư tưởng. * **Mở rộng về ảnh hưởng và tầm quan trọng:**   + Thảo luận về ảnh hưởng của tác phẩm đối với xã hội và văn hóa.   + Đề cập đến những bài học và giá trị mà tác phẩm mang lại cho người đọc, người xem.   **Kết bài**   1. **Tóm tắt lại những điểm chính:**    * Tóm tắt lại những phân tích và đánh giá về chủ đề và tư tưởng đã trình bày trong bài viết.    * Khẳng định lại tầm quan trọng của chủ đề và tư tưởng đối với tác phẩm. 2. **Khẳng định giá trị của tác phẩm:**    * Nhận xét về giá trị nghệ thuật và tư tưởng của tác phẩm.    * Đánh giá sự thành công của tác giả trong việc truyền tải chủ đề và tư tưởng thông qua tác phẩm. 3. **Lời kết:**    * Đưa ra suy nghĩ cá nhân về tác phẩm và những gì nó mang lại.    * Có thể đưa ra những câu hỏi mở hoặc gợi ý cho người đọc tiếp tục suy ngẫm.   **Mẫu bài phân tích, đánh giá chủ đề và tư tưởng về ngữ liệu “Phiên chợ Giát”**  **Mở bài:**  Trong văn học hiện đại Việt Nam, Nguyễn Minh Châu được coi là một trong những nhà văn có phong cách viết tinh tế và sâu sắc. Tác phẩm "Phiên chợ Giát" của ông, ra đời năm 1989, đã gây ấn tượng mạnh mẽ với bạn đọc bởi cách thể hiện chủ đề và tư tưởng đầy sáng tạo. Qua cuộc hành trình của lão Khúng bán con bò già, Nguyễn Minh Châu đã khắc họa sâu sắc những đau thương và nhọc nhằn của cuộc đời, đồng thời truyền tải những tư tưởng nhân văn cao cả.  **Thân bài:**  **Bước 1: Tóm tắt ngắn gọn cốt truyện và khái quát chủ đề của tác phẩm:**  "Phiên chợ Giát" kể về lão Khúng, một người nông dân già cỗi, trên hành trình từ nhà đến chợ cầu Giát để bán con bò đã già. Trên quãng đường ngắn ngủi này, lão Khúng hồi tưởng lại những khổ đau, nhọc nhằn của cuộc đời mình. Chủ đề chính của tác phẩm là sự đấu tranh nội tâm và lòng nhân ái giữa hoàn cảnh đầy khó khăn và bất công.  **Bước 2: Phân tích chủ đề của tác phẩm:**  **Xác định chủ đề:** Chủ đề chính của "Phiên chợ Giát" là sự đấu tranh nội tâm của con người trước những lựa chọn đạo đức khó khăn. Lão Khúng, trong hành trình bán con bò già, đối mặt với sự đấu tranh giữa việc bán con bò để có tiền sinh sống và lòng thương cảm, nhân ái đối với con vật đã gắn bó với ông suốt đời.  **Phân tích cách thức thể hiện chủ đề:** Nguyễn Minh Châu đã sử dụng các chi tiết và tình huống cụ thể để phát triển chủ đề. Hình ảnh lão Khúng xoa đầu con bò, cảm giác sởn gai ốc khi bò liếm lên vai, tất cả đều chứa đựng ý nghĩa sâu sắc về mối quan hệ giữa người và vật. Sự đan xen giữa hiện tại và quá khứ trong hành trình của lão Khúng cũng giúp người đọc thấu hiểu sâu sắc hơn về nhân vật và những khó khăn mà ông phải đối mặt.  **Đánh giá tác động của chủ đề:** Chủ đề của "Phiên chợ Giát" không chỉ tạo nên sự đồng cảm sâu sắc từ người đọc mà còn mang đến một thông điệp mạnh mẽ về tình người và lòng nhân ái. Nó làm nổi bật những khó khăn, nhọc nhằn của người nông dân và sự đấu tranh để giữ gìn phẩm chất con người trong hoàn cảnh đầy bất công và khắc nghiệt.  **Bước 3: Phân tích tư tưởng của tác phẩm:**  **Xác định tư tưởng:** Tư tưởng chính mà Nguyễn Minh Châu muốn truyền tải qua "Phiên chợ Giát" là sự trân trọng và lòng nhân ái đối với mọi sinh vật sống, đồng thời là sự phản ánh hiện thực đầy khắc nghiệt của cuộc sống nông thôn Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.  **Phân tích cách thức thể hiện tư tưởng:** Tư tưởng này được thể hiện rõ qua quyết định đầy bất ngờ của lão Khúng khi ông quyết định thả tự do cho con bò. Hành động này không chỉ phản ánh lòng nhân ái của lão Khúng mà còn là một sự tự giải thoát khỏi những áp lực đạo đức và xã hội. Những chi tiết như lão Khúng xoa đầu con bò, cảm giác sởn gai ốc khi bò liếm lên vai, tất cả đều chứa đựng ý nghĩa sâu sắc về mối quan hệ giữa người và vật, cũng như lòng trắc ẩn của con người.  **Đánh giá tác động của tư tưởng:** Tư tưởng của tác phẩm đã tạo nên một ảnh hưởng mạnh mẽ đối với người đọc, giúp họ suy ngẫm về những giá trị nhân văn và đạo đức trong cuộc sống. Nó không chỉ làm nổi bật những khó khăn của người nông dân mà còn khuyến khích người đọc nhìn nhận lại mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên và các sinh vật sống khác.  **Bước 4: Liên hệ, mở rộng:**  **Liên hệ với tác phẩm khác:** "Phiên chợ Giát" có thể được so sánh với các tác phẩm khác của Nguyễn Minh Châu hoặc của các tác giả khác trong văn học Việt Nam hiện đại. Qua đó, ta có thể thấy rõ sự độc đáo và tài năng của Nguyễn Minh Châu trong việc sử dụng hình thức truyện ngắn để truyền tải nội dung và tư tưởng sâu sắc. Những yếu tố như nhan đề, cốt truyện, người kể chuyện, điểm nhìn và chi tiết nghệ thuật đã được ông kết hợp một cách khéo léo để tạo nên một câu chuyện vừa mang tính hiện thực vừa đầy chất nhân văn, để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc.  **Mở rộng về ảnh hưởng và tầm quan trọng:** Tác phẩm "Phiên chợ Giát" không chỉ là một câu chuyện đầy cảm xúc về cuộc đời một người nông dân mà còn là một bức tranh chân thực về cuộc sống nông thôn Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Tác phẩm đã thể hiện một cách sâu sắc những giá trị nhân văn và đạo đức, khuyến khích người đọc suy ngẫm về những vấn đề xã hội và đạo đức trong cuộc sống. Điều này làm cho "Phiên chợ Giát" không chỉ là một tác phẩm văn học xuất sắc mà còn là một thông điệp nhân văn mạnh mẽ.  **Kết bài:**  **Tóm tắt lại những điểm chính:** Tóm tắt lại những phân tích và đánh giá về chủ đề và tư tưởng đã trình bày trong bài viết. Khẳng định lại tầm quan trọng của chủ đề và tư tưởng đối với tác phẩm.  **Khẳng định giá trị của tác phẩm:** Nhận xét về giá trị nghệ thuật và tư tưởng của tác phẩm. Đánh giá sự thành công của tác giả trong việc truyền tải chủ đề và tư tưởng thông qua tác phẩm. |

**d. Kiểu bài phân tích, đánh giá nghệ thuật của truyện**

|  |
| --- |
| **I. Mở bài**  **- Giới thiệu tác phẩm và tác giả:**   * + Tên tác phẩm, tác giả, thời điểm ra đời.   + Một vài thông tin cơ bản về tác giả và tác phẩm.   **- Giới thiệu đề tài phân tích:**   * + Mục đích của bài viết: Phân tích và đánh giá nghệ thuật kể chuyện của tác phẩm.   **II. Thân bài**   1. **Tóm tắt nội dung chính của truyện:**    * Tóm tắt ngắn gọn cốt truyện chính, các sự kiện quan trọng và nhân vật chính. 2. **Phân tích các yếu tố nghệ thuật:**   - **Người kể chuyện và điểm nhìn:**   * + Xác định ngôi kể chuyện (ngôi thứ nhất, ngôi thứ ba,...).   + Phân tích điểm nhìn của nhân vật và cách tác giả sử dụng điểm nhìn để thể hiện tâm lý, cảm xúc và quan điểm của nhân vật.   - **Cốt truyện:**   * + Phân tích cấu trúc cốt truyện: mở đầu, phát triển, cao trào, kết thúc.   + Đánh giá tính logic và sáng tạo trong việc xây dựng cốt truyện.   - **Nhân vật:**   * + Phân tích cách xây dựng và phát triển nhân vật chính và nhân vật phụ.   + Tâm lý, hành động và sự thay đổi của nhân vật trong truyện.   + Mối quan hệ và tương tác giữa các nhân vật.   - **Bối cảnh:**   * + Phân tích bối cảnh không gian và thời gian của truyện.   + Đánh giá ảnh hưởng của bối cảnh đến câu chuyện và nhân vật.   - **Chủ đề và thông điệp:**   * + Phân tích những chủ đề, thông điệp chính mà tác giả muốn truyền tải qua truyện.   + Đánh giá sự sâu sắc và tầm quan trọng của những chủ đề này.   - **Phong cách viết:**   * + Phân tích cách sử dụng ngôn ngữ, giọng văn của tác giả.   + Đánh giá các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, so sánh, nhân hóa) và sự sáng tạo trong phong cách viết.   - **Biện pháp nghệ thuật:**   * + Phân tích các biện pháp nghệ thuật như miêu tả, đối thoại, tự sự, dòng ý thức...   + Đánh giá cách tác giả tổ chức hệ thống sự việc và các chi tiết nghệ thuật.   **- Đánh giá tổng thể:**   * + Đánh giá giá trị nghệ thuật của truyện.   + Nhận định mức độ thành công của tác phẩm trong việc truyền tải thông điệp và gây ấn tượng với người đọc.   + So sánh với các tác phẩm khác của cùng tác giả hoặc cùng thể loại để làm nổi bật những đặc điểm riêng biệt và độc đáo của truyện.  1. **Liên hệ thực tiễn:**    * Liên hệ tác phẩm với các vấn đề, sự kiện, hay trải nghiệm thực tế.    * Đánh giá sự gắn kết giữa nghệ thuật và cuộc sống.   **III. Kết bài**  **- Tổng kết lại những điểm chính đã phân tích:**   * + Nhắc lại các yếu tố nghệ thuật quan trọng của truyện.   + Đánh giá lại giá trị tổng thể của tác phẩm.   **- Nhận định cá nhân:**   * + Ý kiến cá nhân về tác phẩm.   + Tầm quan trọng và ý nghĩa của tác phẩm đối với người đọc và xã hội.   **- Đề xuất và suy nghĩ:**   * + Đề xuất hướng phân tích khác hoặc những vấn đề có thể khai thác thêm từ tác phẩm.   + Những suy nghĩ, cảm nhận cuối cùng về tác phẩm và tác giả.   Đề bài minh họa cụ thể:  **ÔNG NGOẠI**  **(Tóm tắt đoạn đầu: Gia đình cậu mợ của Dung đậu phỏng vấn và đi định cư nước ngoài. Mẹ Dung quyết định cho Dung sang ở với ông Ngoại để tiện bề trông nom ông. Dung dù không muốn nhưng vẫn nghe lời mẹ.)**  *Sang bên ấy được hai hôm, Dung chạy về mẹ, than thở lướt sướt: "Ở với ông ngoại buồn muốn chết, đi học về, mở karaoke lại sợ ồn, nói chưa được mấy câu thì hết chuyện. Chẳng lẽ con lại nói chuyện tình yêu với ông ngoại à? Bọn bạn không dám lại nhà chơi. Ông khó lắm. Con mở nhạc cũng ngại, con nấu cơm khét ông mắng cả buổi. Suốt ngày ông cứ lo tỉa tót cho mấy chậu kiểng, mấy con cá vàng. Con hỏi:"Ngoại chăm sóc hoài không chán sao?", Ngoại nói "Cây cũng có linh hồn. Con không tin, ghé tai vào nghe thử, có cây nào than buồn, có cây nào thèm nghe Michael Jackson đâu".*  *Mẹ cười:*  *- Con vì ông một chút, ông cũng vì con thôi, thử xem.*  ***(...)***  *Thế nghĩa là có hai thế giới ở trong ngôi nhà. Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhựt báo, là cái radio đâu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái. Thế giới của Dung là tiếng nhạc gào thét xập xình, là sắc màu xanh đỏ, là quả đất như nằm gọn trong bàn tay. Sáng nó dậy thật sớm để nấu cơm, sau đó đi học, chiều lại học, buổi tối nó vù xe đến bạn chơi hoặc về nhà nghe mấy đứa em cãi nhau ỏm tỏi. Hai thế giới vừa giành giựt vừa hoà tan nhau.*  ***(...)***  *Hôm bữa Dung nói với ông:*  *- Sao ông Chín bên nhà rủ ngoại đi tham gia câu lạc bộ gì đó, ngoại không đi?*  *Ông nhìn Dung thật lâu:"Ngoại sợ con ở nhà một mình buồn". Dung chột dạ, có bao giờ đi chơi mà mình nghĩ tới ông không.*  ***(...)***  *Có những sự thay đổi Dung không thể ngờ được. Bây giờ mỗi đêm Dung trở mình nghe ông ngoại ho khúc khắc. Nghe cây mai nhỏ nứt mình, nảy chồi. Dung nghiện hương trầm tối tối ông thắp lên bàn thờ bà ngoại. Lắm khi lũ em Dung sang, chúng nó phá phách quậy tung cả lên, Dung mắng, chúng nó trề môi "Chị hai khó như một bà già", Dung giật mình. Có lẽ quen với cái tĩnh lặng trong sân mà mỗi chiều Dung giúp ông tưới cây, cái khoảng không xanh lạc lõng trong khói bụi, đâu đó, trên tàng me già, dăm chú chim hót líu lo Dung quen dáng ông ngoại với mái tóc bạc, với đôi mắt hõm, cái cằm vuông, quen mỗi tháng một lần cọc cạch lên phường nhận lương hưu. Có một điều Dung ngày càng nhận ra tiếng ho của ông ngày càng khô và rời rạc như lời kêu cứu. (...)*  *Ngày 18 tháng 12, Dung mở tờ lịch mới, hôm nay là sinh nhật của nó. Hôm qua, mẹ cho Dung một món tiền kha khá, bọn bạn reo lên inh ỏi: “Party nghe Dung, làm xôm tụ, tụi này kéo lại”. Dung nói với ông, ông gật đầu:*  *- Ừ thì sinh nhật mà, con có mua bánh kem chưa? Ông biết làm đấy.*  *Dung tròn mắt:*  *- Thật ư?*  *Ông khẽ cốc đầu nó.*  *- Đừng có khinh ngoại.*  *Nói rồi hai ông cháu lăn vào khuấy bột, trộn sữa. Tay ông nhẹ nhàng, nắn nót mười tám nụ hồng trên mặt bánh, Dung thòm thèm mãi. Buổi sinh nhật thật rôm rả, bọn Dung khiêu vũ với nhau ông ngoại cũng nhảy, ông mặc chiếc áo màu xanh thắt nơ hoa rất đẹp. Lúc ông nắm tay nó, nhạc dạo bài Tango “Xa vắng”. Dung ngạc nhiên và buồn cười đến nỗi giẫm lên cả chân ông. Bọn bạn reo ầm lên, chúng khen bánh kem ngon, khen ông nhảy giỏi, Dung hãnh diện lắm....*  (Trích*Ông ngoại*, Nguyễn Ngọc Tư[[1]](#footnote-1)- [***https://isach.info/story.php?story=ong\_ngoai\_\_nguyen\_ngoc\_tu&chapter=0000***](https://isach.info/story.php?story=ong_ngoai__nguyen_ngoc_tu&chapter=0000)  Viết một văn bản nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá nghệ thuật đặc sắc của tác giả trong văn bản “Ông ngoại”.  *( Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976, quê ở Cà Mau. Là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Giọng văn Nguyễn Ngọc Tư giàu chất Nam Bộ, lối kể nhẹ nhàng, mềm mại. Sáng tác của cô chủ yếu viết về những câu chuyện bình dị của con người vùng sông nước Nam Bộ - quê hương tác giả. Với trái tim nhân hậu, nhạy cảm, Nguyễn Ngọc Tư đã dành sự quan tâm yêu mến đặc biệt cho đối tượng trẻ em. “Ông ngoại” (trích từ tập truyện ngắn cùng tên, NXB Trẻ, 2001).)*  Dàn ý:  **I. Mở bài**   1. **Giới thiệu tác giả và tác phẩm:**    * Nguyễn Ngọc Tư là nhà văn trẻ, quê ở Cà Mau, nổi tiếng với giọng văn đậm chất Nam Bộ.    * “Ông ngoại” là truyện ngắn tiêu biểu của tác giả, trích từ tập truyện ngắn cùng tên, NXB Trẻ, 2001. 2. **Giới thiệu đề tài phân tích:**    * Mục đích của bài viết là phân tích những nét nghệ thuật kể chuyện đặc sắc trong tác phẩm “Ông ngoại.”   **II. Thân bài**   1. **Người kể chuyện và điểm nhìn:**    * **Người kể chuyện ở ngôi thứ ba:** Giúp tạo ra cái nhìn toàn cảnh về các sự kiện và nhân vật.    * **Điểm nhìn của nhân vật Dung:** Cả điểm nhìn bên ngoài và điểm nhìn bên trong, giúp người đọc hiểu sâu hơn về tâm lý và cảm xúc của nhân vật chính. 2. **Nhan đề:**    * Nhan đề “Ông ngoại” mộc mạc, trực tiếp hướng đến nhân vật và đề tài chính của câu chuyện.    * Góp phần thể hiện chủ đề về tình cảm gia đình và sự gắn kết giữa các thế hệ. 3. **Cốt truyện:**    * **Cốt truyện đơn giản:** Xoay quanh cuộc sống đời thường và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.    * **Thời gian ngắn, không gian nhỏ hẹp:** Chỉ trong một ngôi nhà và một khoảng thời gian ngắn nhưng đủ để truyền tải thông điệp sâu sắc. 4. **Cách tổ chức hệ thống sự việc:**    * **Tự nhiên, logic:** Sự việc diễn ra một cách tự nhiên, liền mạch, giúp câu chuyện trở nên sống động và thực tế.    * **Hai thế giới song song:** Thế giới của ông và Dung, vừa giành giật vừa hòa tan, tạo nên sự đối lập nhưng cũng là sự gắn kết. 5. **Lời văn và giọng điệu:**    * **Ngôn ngữ đời thường, đậm chất Tây Nam Bộ:** Gần gũi, mộc mạc nhưng mang giá trị biểu cảm cao.    * **Giọng điệu tự nhiên, nhẹ nhàng nhưng thấm thía:** Thể hiện qua cách miêu tả cuộc sống của ông và Dung, cũng như những biến đổi trong cảm xúc của Dung. 6. **Đánh giá chung:**    * **Giàu tính nhân văn:** Đề cập đến sự nối kết thế hệ, tình cảm gia đình.    * **Nghệ thuật kể chuyện đặc sắc:** Rất tiêu biểu cho phong cách của Nguyễn Ngọc Tư, giúp thể hiện thành công giá trị nhân văn của tác phẩm.   **III. Kết bài**   1. **Tổng kết lại những điểm chính đã phân tích:**    * Nêu lại những nét nghệ thuật kể chuyện đặc sắc của tác phẩm “Ông ngoại.” 2. **Nhận định cá nhân:**    * Khẳng định lại giá trị nghệ thuật và nhân văn của truyện ngắn.    * Đánh giá tác phẩm là một ví dụ tiêu biểu cho phong cách kể chuyện và lối viết của Nguyễn Ngọc Tư. 3. **Đề xuất và suy nghĩ:**    * Đề xuất hướng phân tích khác hoặc những vấn đề có thể khai thác thêm từ tác phẩm.    * Những suy nghĩ, cảm nhận cuối cùng về tác phẩm và tác giả. |

**e. Kiểu bài phân tích, đánh giá bối cảnh và không gian**

|  |
| --- |
| **I. Mở bài**  **- Giới thiệu tác phẩm và tác giả**:  Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm truyện và tên tác giả.  Ví dụ: "Chí Phèo" của Nam Cao là một trong những tác phẩm tiêu biểu của văn học hiện thực phê phán Việt Nam.  **- Giới thiệu về bối cảnh và không gian**:  Đưa ra nhận xét khái quát về bối cảnh và không gian của tác phẩm sẽ phân tích.  Ví dụ: Bối cảnh và không gian trong "Chí Phèo" đóng vai trò quan trọng trong việc phản ánh hiện thực xã hội và tính cách nhân vật.  **II. Thân bài**   1. **Phân tích bối cảnh lịch sử, xã hội**:   **- Bối cảnh lịch sử**:  Thời điểm lịch sử mà câu chuyện diễn ra.  Ví dụ: Bối cảnh xã hội phong kiến Việt Nam vào đầu thế kỷ 20, thời kỳ thực dân Pháp cai trị.  **- Bối cảnh xã hội**:  Những yếu tố xã hội ảnh hưởng đến nội dung truyện.  Ví dụ: Sự phân chia giai cấp, sự bóc lột của địa chủ đối với nông dân trong "Chí Phèo".   1. **Phân tích bối cảnh không gian cụ thể**:   **- Không gian làng quê**:  Miêu tả và phân tích không gian làng quê trong truyện.  Ví dụ: Làng Vũ Đại với hình ảnh những con đường làng, những ngôi nhà tranh nghèo nàn, thể hiện cuộc sống khó khăn của người dân.  **- Không gian gia đình, nhà cửa**:  Cách tác giả miêu tả không gian trong từng ngôi nhà, nơi ở của nhân vật.  Ví dụ: Ngôi nhà rách nát của Chí Phèo, nơi Thị Nở sống với bà cô, không gian ngột ngạt của nhà Bá Kiến.   1. **Phân tích không gian tâm lý**:   **- Không gian tâm lý của nhân vật**:  Miêu tả và phân tích không gian tâm lý của các nhân vật chính.  Ví dụ: Không gian tâm lý u ám, tuyệt vọng của Chí Phèo khi nhận ra mình bị xã hội ruồng bỏ, không gian tình cảm ấm áp khi Chí Phèo gặp Thị Nở.   1. **Phân tích không gian biểu tượng**:   Cách tác giả sử dụng không gian làm biểu tượng cho các ý nghĩa sâu sắc.  Ví dụ: Cái lò gạch cũ nơi Chí Phèo sinh ra và chết đi là biểu tượng cho cuộc đời bị bỏ rơi và cô độc của anh.   1. **Đánh giá vai trò của bối cảnh và không gian trong tác phẩm**:   **- Góp phần xây dựng nhân vật**:  Cách bối cảnh và không gian góp phần hình thành và phát triển tính cách nhân vật.  Ví dụ: Không gian làng Vũ Đại với sự áp bức, bóc lột góp phần hình thành tính cách phản kháng của Chí Phèo.  **- Thể hiện chủ đề và tư tưởng**:  Cách bối cảnh và không gian giúp làm rõ chủ đề và tư tưởng của tác phẩm.  Ví dụ: Không gian làng quê với sự phân chia giai cấp thể hiện tư tưởng hiện thực phê phán của Nam Cao.  **- Tạo nên không khí, cảm xúc cho truyện**:  Cách bối cảnh và không gian tạo nên không khí, cảm xúc cho câu chuyện.  Ví dụ: Không gian u ám, ngột ngạt của làng Vũ Đại tạo nên cảm giác bức bối, tuyệt vọng cho người đọc.  **III. Kết bài**  **- Tổng kết lại bối cảnh và không gian của tác phẩm**:  Nhấn mạnh lại những điểm nổi bật về bối cảnh và không gian trong tác phẩm.  Ví dụ: Bối cảnh và không gian trong "Chí Phèo" không chỉ phản ánh hiện thực xã hội mà còn làm nổi bật tính cách và số phận của nhân vật.  **- Đánh giá tổng quát và suy nghĩ cá nhân**:  + Đánh giá tổng quát về giá trị của bối cảnh và không gian trong tác phẩm.  Ví dụ: Bối cảnh và không gian là yếu tố quan trọng giúp tác giả truyền tải tư tưởng và cảm xúc sâu sắc.  + Liên hệ và suy nghĩ cá nhân về bối cảnh và không gian của tác phẩm.  Ví dụ: Tác phẩm mang đến cho người đọc cái nhìn sâu sắc về cuộc sống và con người trong xã hội phong kiến Việt Nam, đồng thời gợi lên những suy nghĩ về sự công bằng và nhân đạo.  Dàn ý này sẽ giúp bạn có cấu trúc rõ ràng để phân tích và đánh giá bối cảnh và không gian của một tác phẩm truyện một cách toàn diện và sâu sắc. |

**g. Kiểu bài phân tích, đánh giá tổng quát**

|  |
| --- |
| **I. Mở bài**  **- Giới thiệu tác phẩm và tác giả**:  Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm truyện và tên tác giả.  Ví dụ: "Chí Phèo" của Nam Cao là một trong những tác phẩm tiêu biểu của văn học hiện thực phê phán Việt Nam.  **- Giới thiệu tổng quát về tác phẩm**:  Đưa ra nhận xét khái quát về tầm quan trọng và ý nghĩa của tác phẩm.  Ví dụ: Tác phẩm "Chí Phèo" là một bức tranh hiện thực sắc nét về xã hội Việt Nam thời kỳ phong kiến và thể hiện sâu sắc tư tưởng nhân đạo của Nam Cao.  **II. Thân bài**   1. **Phân tích nội dung tác phẩm**:   **- Tóm tắt cốt truyện**:  Tóm tắt ngắn gọn các sự kiện chính trong truyện.  Ví dụ: Từ khi Chí Phèo sinh ra, bị bỏ rơi, được nuôi dưỡng, trưởng thành, bị Bá Kiến vu oan, vào tù, ra tù, trở thành kẻ lưu manh, gặp Thị Nở, và cuối cùng là cái chết của anh.  **- Phân tích chủ đề**:  Chủ đề chính của tác phẩm và các chủ đề phụ (nếu có).  Ví dụ: Chủ đề chính là sự tha hóa của con người dưới áp lực xã hội, chủ đề phụ là khát vọng lương thiện và tình yêu thương.  **- Phân tích tư tưởng**:  Tư tưởng mà tác giả muốn truyền tải qua tác phẩm.  Ví dụ: Tư tưởng nhân đạo, lòng thương xót đối với những con người bị xã hội chà đạp.   1. **Phân tích nghệ thuật của tác phẩm**:   **- Xây dựng nhân vật**:  Cách tác giả khắc họa nhân vật chính và phụ.  Ví dụ: Nhân vật Chí Phèo với sự biến đổi tâm lý phức tạp, nhân vật Thị Nở với lòng nhân từ và tình yêu đơn giản.  **- Ngôn ngữ và giọng điệu**:  Ngôn ngữ và giọng điệu mà tác giả sử dụng.  Ví dụ: Ngôn ngữ đời thường, sắc bén của Nam Cao, giọng điệu hiện thực và châm biếm.  **- Thủ pháp nghệ thuật**:  Các thủ pháp nghệ thuật nổi bật trong tác phẩm.  Ví dụ: xây dựng nhân vật điển hình, miêu tả tâm lý, biểu tượng...  **- Cấu trúc và bối cảnh**:  Cấu trúc câu chuyện và bối cảnh không gian, thời gian.  Ví dụ: Cấu trúc lồng ghép giữa hiện tại và quá khứ, bối cảnh làng Vũ Đại.   1. **Đánh giá tổng quát về tác phẩm**:   **- Giá trị nội dung**:  Tác phẩm mang lại những giá trị nội dung gì cho người đọc.  Ví dụ: Tác phẩm phản ánh hiện thực xã hội, kêu gọi sự quan tâm và lòng nhân đạo.  **- Giá trị nghệ thuật**:  Tác phẩm có những giá trị nghệ thuật nào đặc sắc.  Ví dụ: Nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ và giọng điệu sắc bén, thủ pháp nghệ thuật độc đáo.  **- Ý nghĩa lịch sử và văn hóa**:  Tác phẩm có ý nghĩa gì trong bối cảnh lịch sử và văn hóa.  Ví dụ: "Chí Phèo" là một tài liệu quý giá về xã hội Việt Nam thời kỳ phong kiến, thể hiện những vấn đề xã hội và con người lúc bấy giờ.  **III. Kết bài**  **- Tổng kết lại nội dung và nghệ thuật của tác phẩm**:  Nhấn mạnh lại những điểm nổi bật về nội dung và nghệ thuật.  Ví dụ: "Chí Phèo" là một tác phẩm xuất sắc với nội dung sâu sắc và nghệ thuật độc đáo, phản ánh rõ nét hiện thực xã hội và lòng nhân đạo.  **- Đánh giá cá nhân và suy nghĩ mở rộng**:  + Đưa ra đánh giá cá nhân về tác phẩm và suy nghĩ mở rộng.  Ví dụ: Tác phẩm mang đến cho người đọc những bài học sâu sắc về lòng nhân ái và sự công bằng, là lời cảnh tỉnh cho xã hội hiện đại.  + Liên hệ với hiện thực và tác phẩm khác (nếu có).  Ví dụ: So sánh với các tác phẩm khác của Nam Cao hoặc các tác giả hiện thực phê phán khác như Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng.  Dàn ý này sẽ giúp bạn có cấu trúc rõ ràng để phân tích và đánh giá tổng quát một tác phẩm truyện một cách toàn diện và sâu sắc. |

**II. Hướng dẫn viết bài văn nghị luận phân tích và đánh giá một tác phẩm thơ**

**1. Dàn ý chung:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | - Dẫn dắt và giới thiệu tác giả, tác phẩm.  - Nêu rõ vấn đề nghị luận và trích dẫn một đoạn thơ liên quan |
| **Thân bài** | **- Khái quát chung:**  + Hoàn cảnh sáng tác.  + Xuất xứ và chủ đề của tác phẩm.  + Ý nghĩa của nhan đề.  **- Phân tích nội dung:**  + Hình ảnh thơ đặc sắc.  + Nhân vật trữ tình và cảm xúc của họ.  **- Phân tích nghệ thuật:**  + Thể thơ và cấu trúc.  + Từ ngữ và nhịp điệu.  + Các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, điệp từ...).  **- Liên hệ và mở rộng:** So sánh, đối chiếu với các tác phẩm khác cùng chủ đề.  **- Đánh giá chung:** Giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. |
| **Kết bài** | - Khẳng định giá trị của tác phẩm.  - Tài năng nghệ thuật của nhà thơ. |

**2. Các kiểu Bài.**

**a. Phân tích, đánh giá nội dung tác phẩm thơ**

|  |
| --- |
| **I. Mở bài**  **- Giới thiệu tác giả và tác phẩm**:  + Giới thiệu ngắn gọn về tác giả của bài thơ (tên, những đóng góp, phong cách thơ, vị trí trong nền văn học, v.v.).  + Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm thơ sẽ phân tích (tên tác phẩm, thời điểm sáng tác, vị trí trong sự nghiệp của tác giả, v.v.).  **- Nêu vấn đề nghị luận**:  Xác định rõ vấn đề nghị luận chính của bài viết (nội dung chính của bài thơ, ý nghĩa tổng quát, giá trị nội dung, v.v.).  **II. Thân bài**  **- Khái quát chung về hoàn cảnh sáng tác và chủ đề**:  + Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ (thời gian, không gian, tình hình xã hội, tâm trạng của tác giả, v.v.).  + Nêu chủ đề chính của bài thơ (cảm xúc, tư tưởng chủ đạo, thông điệp muốn truyền tải, v.v.).  **- Phân tích các khổ thơ hoặc đoạn thơ**:  + Phân tích từng khổ thơ hoặc đoạn thơ, tập trung vào việc làm rõ nội dung và ý nghĩa của từng phần.  Chỉ ra các hình ảnh, biểu tượng và từ ngữ đặc sắc được sử dụng trong bài thơ.  + Đánh giá sự phát triển của mạch ý tưởng và cảm xúc trong bài thơ.  **- Phân tích các biện pháp nghệ thuật**:  + Phân tích cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật trong bài thơ (như ẩn dụ, nhân hóa, so sánh, đối lập, điệp ngữ, v.v.).  + Đánh giá tác dụng của các biện pháp nghệ thuật này trong việc làm nổi bật nội dung và ý nghĩa của bài thơ.  **- Liên hệ, so sánh với các tác phẩm khác cùng chủ đề (nếu có)**:  + So sánh nội dung và nghệ thuật của bài thơ với các tác phẩm khác cùng chủ đề hoặc cùng tác giả.  + Nêu lên những điểm tương đồng và khác biệt để làm rõ nét độc đáo của bài thơ đang phân tích.  **- Đánh giá tổng quát về nội dung của bài thơ**:  + Tổng kết lại các nội dung chính đã phân tích.  + Đánh giá ý nghĩa và giá trị nội dung của bài thơ (tình cảm, tư tưởng, thông điệp nhân văn, v.v.).  **III. Kết bài**  **- Khẳng định lại giá trị của bài thơ**:  + Khẳng định lại giá trị nội dung của bài thơ sau khi đã phân tích và đánh giá.  + Nhấn mạnh ý nghĩa của bài thơ trong bối cảnh văn học và đối với người đọc.  **- Liên hệ và suy nghĩ cá nhân**:  + Nêu lên cảm nhận cá nhân về bài thơ (cảm xúc, ấn tượng, sự ảnh hưởng, v.v.).  + Liên hệ bài thơ với hiện thực cuộc sống và rút ra bài học, suy nghĩ từ nội dung và ý nghĩa của tác phẩm.  **Ví dụ minh họa :** Dàn ý cho đề phân tích, đánh giá nội dung bài thơ "Mùa Xuân chín" của Hàn Mạc Tử  **I. Mở bài**   1. **Giới thiệu tác giả và tác phẩm**:    * Hàn Mặc Tử là một trong những nhà thơ lớn của phong trào Thơ mới Việt Nam, người khởi xướng Trường thơ Loạn và tiên phong của dòng thơ lãng mạn hiện đại.    * Bài thơ "Mùa xuân chín" là một tác phẩm tiêu biểu của Hàn Mặc Tử, thể hiện tình yêu thiên nhiên, quê hương và cuộc sống mãnh liệt của tác giả. 2. **Nêu vấn đề nghị luận**:    * Bài thơ "Mùa xuân chín" không chỉ miêu tả bức tranh thiên nhiên mùa xuân tươi đẹp mà còn bộc lộ tình yêu quê hương, nỗi nhớ và cảm xúc của tác giả.   **II. Thân bài**   1. **Khái quát chung về hoàn cảnh sáng tác và chủ đề**:    * Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được sáng tác trong thời gian Hàn Mặc Tử mắc bệnh phong, thuộc phần "Hương thơm" trong tập thơ "Đau thương".    * Chủ đề chính: Sự hòa quyện giữa thiên nhiên mùa xuân và tình yêu, nỗi nhớ quê hương của thi nhân. 2. **Phân tích từng khổ thơ**:   **Khổ 1: Cảnh mùa xuân thiên nhiên, đất trời**   * + "Trong làn nắng ửng: khói mơ tan, Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng. Sột soạt gió trêu tà áo biếc, Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang."     - Hình ảnh "làn nắng ửng", "khói mơ tan" gợi lên khung cảnh mùa xuân tươi đẹp, ấm áp và mơ màng.     - "Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng" và "sột soạt gió trêu tà áo biếc" tạo nên không gian bình dị, yên bình của làng quê.     - Biện pháp ẩn dụ "bóng xuân sang" làm mùa xuân trở nên hữu hình và gần gũi.   **Khổ 2: Cảnh mùa xuân và niềm vui của con người**   * + "Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời Bao cô thôn nữ hát trên đồi; - Ngày mai trong đám xuân xanh ấy, Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi..."     - Hình ảnh "sóng cỏ xanh tươi" gợi lên không gian bao la, tươi mới và sống động của thiên nhiên mùa xuân.     - Tiếng hát của các cô thôn nữ "trên đồi" thể hiện niềm vui, hạnh phúc và sự hòa quyện với thiên nhiên.     - Câu thơ "Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi" mang chút tiếc nuối, buồn bã, phản ánh sự thay đổi và chia ly.   **Khổ 3: Tiếng ca vang vọng trong không gian**   * + "Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi, Hổn hển như lời của nước mây, Thầm thĩ với ai ngồi dưới trúc, Nghe ra ý vị và thơ ngây..."     - Tiếng ca "vắt vẻo lưng chừng núi" gợi lên âm thanh trong trẻo, vang vọng và tình tứ.     - Biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác "hổn hển như lời của nước mây" làm tiếng ca trở nên sống động, có sức lan tỏa.     - Tiếng ca "thầm thĩ với ai ngồi dưới trúc" thể hiện sự thân mật, gần gũi và tình cảm chân thành.   **Khổ 4: Nỗi nhớ quê hương của thi nhân**   * + "Khách xa gặp lúc mùa xuân chín, Lòng trí bâng khuâng sực nhớ làng: - “Chị ấy, năm nay còn gánh thóc Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?”"     - "Khách xa gặp lúc mùa xuân chín" gợi lên hình ảnh người xa quê trở về trong mùa xuân đẹp nhất, trọn vẹn nhất.     - Nỗi nhớ quê hương da diết được thể hiện qua câu hỏi "chị ấy, năm nay còn gánh thóc", gợi lên hình ảnh người phụ nữ cần mẫn, vất vả.  1. **Phân tích các hình ảnh và từ ngữ đặc sắc trong bài thơ**:    * Sử dụng từ láy "sột soạt", "vắt vẻo" tạo âm thanh sống động, gợi cảm.    * Biện pháp ẩn dụ và nhân hóa làm cho thiên nhiên trở nên gần gũi, sinh động.    * Hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp, bình dị kết hợp với hình ảnh con người vui tươi, tràn đầy sức sống. 2. **Đánh giá tổng quát về nội dung của bài thơ**:    * Bài thơ "Mùa xuân chín" không chỉ miêu tả cảnh sắc mùa xuân tươi đẹp mà còn thể hiện tình yêu thiên nhiên, quê hương và cuộc sống của thi nhân.    * Tác phẩm phản ánh sự hòa quyện giữa thiên nhiên và con người, niềm vui và nỗi buồn, sự tiếc nuối và hy vọng.   **III. Kết bài**   1. **Khẳng định lại giá trị của bài thơ**:    * "Mùa xuân chín" là một tác phẩm thơ đặc sắc, phản ánh tài năng và tâm hồn yêu đời, yêu quê hương của Hàn Mặc Tử.    * Bài thơ mang đến cho người đọc những cảm xúc sâu lắng, niềm vui và nỗi buồn đan xen, tạo nên một bức tranh mùa xuân đầy sức sống và ý nghĩa. 2. **Liên hệ và suy nghĩ cá nhân**:    * Bài thơ "Mùa xuân chín" gợi nhớ về những mùa xuân tươi đẹp, niềm vui và tình yêu trong cuộc sống.    * Tác phẩm khuyến khích chúng ta trân trọng từng khoảnh khắc, yêu thương và gìn giữ những giá trị tốt đẹp của cuộc sống và thiên nhiên. |

**b. Phân tích, đánh giá tác dụng của một số yếu tố cụ thể trong bài thơ (nhan đề, hình ảnh, ngôn ngữ, cấu trúc)**

|  |
| --- |
| **I. Mở bài**   1. **Giới thiệu tác giả và tác phẩm**:    * Giới thiệu ngắn gọn về tác giả (tên, những đóng góp, phong cách thơ, vị trí trong nền văn học, v.v.).    * Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm thơ sẽ phân tích (tên tác phẩm, thời điểm sáng tác, vị trí trong sự nghiệp của tác giả, v.v.). 2. **Nêu vấn đề nghị luận**:    * Xác định rõ vấn đề nghị luận chính của bài viết (tác dụng của các yếu tố cụ thể như nhan đề, hình ảnh, ngôn ngữ, cấu trúc trong bài thơ).   **II. Thân bài**   1. **Phân tích tác dụng của nhan đề**:    * **Giới thiệu nhan đề**: Nhan đề của bài thơ và những từ ngữ chính trong nhan đề.    * **Phân tích**: Nhan đề có tác dụng gì trong việc gợi mở nội dung và chủ đề của bài thơ, gây tò mò, thu hút người đọc, gợi lên những hình ảnh hoặc cảm xúc cụ thể nào.    * **Đánh giá**: Đánh giá sự thành công của nhan đề trong việc truyền tải thông điệp và tạo ấn tượng với người đọc. 2. **Phân tích tác dụng của hình ảnh trong bài thơ**:    * **Giới thiệu các hình ảnh chính**: Những hình ảnh nổi bật và đặc trưng được sử dụng trong bài thơ.    * **Phân tích**: Tác dụng của các hình ảnh này trong việc tạo nên bức tranh tổng thể của bài thơ, gợi lên những cảm xúc, suy nghĩ hoặc liên tưởng nào cho người đọc.    * **Đánh giá**: Đánh giá sự sáng tạo và độc đáo của hình ảnh trong bài thơ, cũng như vai trò của chúng trong việc làm nổi bật nội dung và ý nghĩa của tác phẩm. 3. **Phân tích tác dụng của ngôn ngữ trong bài thơ**:    * **Giới thiệu ngôn ngữ thơ**: Những từ ngữ, cụm từ đặc biệt và phong cách ngôn ngữ của tác giả trong bài thơ.    * **Phân tích**: Tác dụng của ngôn ngữ trong việc truyền tải cảm xúc, tạo nên âm điệu, nhịp điệu và sức gợi của bài thơ. Các biện pháp tu từ như ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, v.v.    * **Đánh giá**: Đánh giá sự tinh tế và sáng tạo trong việc sử dụng ngôn ngữ của tác giả, cũng như vai trò của ngôn ngữ trong việc làm nổi bật nội dung và ý nghĩa của bài thơ. 4. **Phân tích tác dụng của cấu trúc bài thơ**:    * **Giới thiệu cấu trúc bài thơ**: Hình thức, số câu, số khổ, cách sắp xếp các phần của bài thơ.    * **Phân tích**: Tác dụng của cấu trúc trong việc tạo nên sự logic, mạch lạc, nhịp điệu và sự liên kết giữa các phần của bài thơ.    * **Đánh giá**: Đánh giá sự hiệu quả của cấu trúc trong việc làm nổi bật nội dung và ý nghĩa của bài thơ, cũng như tạo nên ấn tượng mạnh mẽ cho người đọc.   **III. Kết bài**   1. **Khẳng định lại giá trị của các yếu tố đã phân tích**:    * Nhấn mạnh vai trò và tác dụng của các yếu tố như nhan đề, hình ảnh, ngôn ngữ, cấu trúc trong việc làm nên thành công của bài thơ.    * Khẳng định lại tầm quan trọng của các yếu tố này trong việc truyền tải nội dung và ý nghĩa của tác phẩm. 2. **Liên hệ và suy nghĩ cá nhân**:    * Nêu lên cảm nhận cá nhân về bài thơ và các yếu tố đã phân tích (cảm xúc, ấn tượng, sự ảnh hưởng, v.v.).    * Liên hệ bài thơ với hiện thực cuộc sống và rút ra bài học, suy nghĩ từ các yếu tố cụ thể trong tác phẩm.   Ví dụ minh họa cụ thể: Dàn ý cho kiểu bài Phân tích, đánh giá tác dụng của một số yếu tố cụ thể trong bài thơ Mùa Xuân chín  **I. Mở bài**   1. **Giới thiệu tác giả và tác phẩm**:    * Hàn Mặc Tử là một nhà thơ lớn của phong trào Thơ mới Việt Nam, người khởi xướng Trường thơ Loạn và tiên phong của dòng thơ lãng mạn hiện đại.    * Bài thơ "Mùa xuân chín" là một trong những tác phẩm tiêu biểu của Hàn Mặc Tử, thể hiện tình yêu thiên nhiên, quê hương và cuộc sống mãnh liệt của tác giả. 2. **Nêu vấn đề nghị luận**:    * Bài viết sẽ phân tích, đánh giá tác dụng của một số yếu tố cụ thể trong bài thơ "Mùa xuân chín" như nhan đề, hình ảnh, ngôn ngữ và cấu trúc.   **II. Thân bài**   1. **Phân tích tác dụng của nhan đề**:    * **Giới thiệu nhan đề**: "Mùa xuân chín" là nhan đề gợi lên hình ảnh mùa xuân ở thời điểm tươi đẹp nhất, tràn đầy sức sống.    * **Phân tích**: Nhan đề gây tò mò, thu hút người đọc và gợi mở về nội dung của bài thơ. "Chín" không chỉ là sự trọn vẹn, viên mãn của mùa xuân mà còn thể hiện sự trưởng thành và sự sống động của cảnh vật.    * **Đánh giá**: Nhan đề thành công trong việc truyền tải thông điệp và tạo ấn tượng mạnh mẽ với người đọc, gợi lên sự tò mò và hứng thú khám phá nội dung bài thơ. 2. **Phân tích tác dụng của hình ảnh trong bài thơ**:    * **Giới thiệu các hình ảnh chính**: Những hình ảnh nổi bật như "làn nắng ửng", "khói mơ tan", "sóng cỏ xanh tươi", "tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi".    * **Phân tích**:      + Hình ảnh "làn nắng ửng", "khói mơ tan" tạo nên một bức tranh mùa xuân tươi đẹp, ấm áp và mơ màng.      + "Sóng cỏ xanh tươi" gợi lên không gian bao la, sống động của thiên nhiên.      + "Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi" mang đến âm thanh vui tươi, phấn khởi, thể hiện niềm vui và sự sống động của con người trong mùa xuân.    * **Đánh giá**: Hình ảnh trong bài thơ sống động, tạo nên một bức tranh mùa xuân tươi đẹp và tràn đầy sức sống, góp phần làm nổi bật nội dung và ý nghĩa của bài thơ. 3. **Phân tích tác dụng của ngôn ngữ trong bài thơ**:    * **Giới thiệu ngôn ngữ thơ**: Ngôn ngữ trong bài thơ được chọn lọc tinh tế, giàu hình ảnh và cảm xúc.    * **Phân tích**:      + Sử dụng từ láy "sột soạt", "vắt vẻo" tạo nên âm thanh sống động, gợi cảm.      + Biện pháp tu từ như ẩn dụ, nhân hóa, chuyển đổi cảm giác làm cho ngôn ngữ thơ trở nên phong phú và đa dạng.    * **Đánh giá**: Ngôn ngữ trong bài thơ tinh tế, giàu cảm xúc, góp phần làm nổi bật nội dung và ý nghĩa của bài thơ, đồng thời tạo nên sức gợi mạnh mẽ cho người đọc. 4. **Phân tích tác dụng của cấu trúc bài thơ**:    * **Giới thiệu cấu trúc bài thơ**: Bài thơ gồm bốn khổ, mỗi khổ bốn câu, tạo nên một cấu trúc cân đối và hài hòa.    * **Phân tích**:      + Cấu trúc bài thơ giúp tạo nên sự mạch lạc, liên kết chặt chẽ giữa các phần.      + Nhịp điệu của bài thơ thay đổi linh hoạt, từ nhẹ nhàng, êm đềm đến phấn khởi, rộn ràng, phù hợp với cảm xúc và nội dung từng khổ thơ.    * **Đánh giá**: Cấu trúc bài thơ chặt chẽ, nhịp điệu linh hoạt, góp phần tạo nên sự hài hòa và nhấn mạnh các nội dung chính, làm nổi bật cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ.   **III. Kết bài**   1. **Khẳng định lại giá trị của các yếu tố đã phân tích**:    * Nhấn mạnh vai trò và tác dụng của nhan đề, hình ảnh, ngôn ngữ, cấu trúc trong việc làm nên thành công của bài thơ "Mùa xuân chín".    * Khẳng định tầm quan trọng của các yếu tố này trong việc truyền tải nội dung và ý nghĩa của tác phẩm. 2. **Liên hệ và suy nghĩ cá nhân**:    * Nêu lên cảm nhận cá nhân về bài thơ và các yếu tố đã phân tích (cảm xúc, ấn tượng, sự ảnh hưởng, v.v.).    * Liên hệ bài thơ với hiện thực cuộc sống và rút ra bài học, suy nghĩ từ các yếu tố cụ thể trong tác phẩm. |

**c. Phân tích sự liên kết giữa nội dung và nghệ thuật trong bài thơ**

|  |
| --- |
| 1. **Mở bài**:    * Giới thiệu tác giả và tác phẩm thơ.    * Nêu khái quát về sự liên kết giữa nội dung và nghệ thuật trong bài thơ. 2. **Thân bài**:    * **Phân tích nội dung bài thơ**:      + Tóm tắt nội dung chính và chủ đề của bài thơ.      + Phân tích các ý chính và tư tưởng của bài thơ.    * **Phân tích nghệ thuật trong bài thơ**:      + Phân tích hình ảnh, ngôn ngữ, biện pháp tu từ, cấu trúc và thể loại của bài thơ.    * **Phân tích sự liên kết giữa nội dung và nghệ thuật**:      + Cách nghệ thuật phục vụ cho việc truyền tải nội dung.      + Sự hòa quyện giữa nội dung và nghệ thuật để tạo nên sức hấp dẫn và giá trị cho bài thơ. 3. **Kết bài**:    * Tổng kết lại sự liên kết giữa nội dung và nghệ thuật trong bài thơ.    * Đánh giá tổng quan về giá trị của sự liên kết này trong việc tạo nên một tác phẩm thơ xuất sắc.   Ví dụ minh họa cụ thể: Dàn ý cho kiểu bài phân tích sự liên kết giữa nội dung và nghệ thuật trong bài thơ Mùa Xuân chín  **I. Mở bài**  **- Giới thiệu tác giả và tác phẩm**:  + Hàn Mặc Tử là một nhà thơ lớn của phong trào Thơ mới Việt Nam, người khởi xướng Trường thơ Loạn và tiên phong của dòng thơ lãng mạn hiện đại.  + Bài thơ "Mùa xuân chín" là một trong những tác phẩm tiêu biểu của Hàn Mặc Tử, thể hiện tình yêu thiên nhiên, quê hương và cuộc sống mãnh liệt của tác giả.  **- Nêu vấn đề nghị luận**:  Bài viết sẽ phân tích sự liên kết giữa nội dung và nghệ thuật trong bài thơ "Mùa xuân chín", qua đó làm rõ ý nghĩa và giá trị của tác phẩm.  **II. Thân bài**  **- Khái quát chung về hoàn cảnh sáng tác và chủ đề**:  + Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được sáng tác trong thời gian Hàn Mặc Tử mắc bệnh phong, thuộc phần "Hương thơm" trong tập thơ "Đau thương".  + Chủ đề chính: Sự hòa quyện giữa thiên nhiên mùa xuân và tình yêu, nỗi nhớ quê hương của thi nhân.  **- Phân tích nội dung bài thơ**:  **+ Khổ 1: Cảnh mùa xuân thiên nhiên, đất trời**  "Trong làn nắng ửng: khói mơ tan,  Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.  Sột soạt gió trêu tà áo biếc,  Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang."  Nội dung: Miêu tả cảnh thiên nhiên mùa xuân tươi đẹp, ấm áp và bình dị của làng quê.  **+ Khổ 2: Cảnh mùa xuân và niềm vui của con người**  "Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời  Bao cô thôn nữ hát trên đồi;  Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,  Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi..."  Nội dung: Niềm vui, sự phấn khởi và chút tiếc nuối của con người trong mùa xuân.  **+ Khổ 3: Tiếng ca vang vọng trong không gian**  "Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi,  Hổn hển như lời của nước mây,  Thầm thĩ với ai ngồi dưới trúc,  Nghe ra ý vị và thơ ngây..."  Nội dung: Tiếng ca tràn đầy sức sống và tình cảm trong mùa xuân.  **+ Khổ 4: Nỗi nhớ quê hương của thi nhân**  "Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,  Lòng trí bâng khuâng sực nhớ làng:  “Chị ấy, năm nay còn gánh thóc  Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?”"  Nội dung: Nỗi nhớ quê hương da diết và hình ảnh người phụ nữ cần mẫn, vất vả.  **- Phân tích nghệ thuật trong bài thơ**:  **+ Nhan đề bài thơ**:  "Mùa xuân chín" gợi lên sự trọn vẹn, viên mãn và tươi đẹp của mùa xuân.  **+ Hình ảnh thơ**:  "Làn nắng ửng", "khói mơ tan", "sóng cỏ xanh tươi", "tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi", "chị ấy gánh thóc dọc bờ sông trắng nắng chang chang".  Hình ảnh thơ sinh động, gợi cảm và gần gũi, tạo nên bức tranh mùa xuân tươi đẹp và tràn đầy sức sống.  **+ Ngôn ngữ thơ**:  Sử dụng từ láy "sột soạt", "vắt vẻo" tạo âm thanh sống động, gợi cảm.  Biện pháp tu từ như ẩn dụ, nhân hóa, chuyển đổi cảm giác làm cho ngôn ngữ thơ trở nên phong phú và đa dạng.  **+ Cấu trúc bài thơ**:  Bài thơ gồm bốn khổ, mỗi khổ bốn câu, tạo nên một cấu trúc cân đối và hài hòa.  Nhịp điệu của bài thơ thay đổi linh hoạt, từ nhẹ nhàng, êm đềm đến phấn khởi, rộn ràng, phù hợp với cảm xúc và nội dung từng khổ thơ.  **- Sự liên kết giữa nội dung và nghệ thuật trong bài thơ**:  **+ Liên kết giữa nội dung và nhan đề**:  Nhan đề "Mùa xuân chín" không chỉ mở ra không gian, thời gian của bài thơ mà còn khắc sâu chủ đề và cảm xúc của tác giả.  **+ Liên kết giữa nội dung và hình ảnh thơ**:  Hình ảnh thơ tạo nên bức tranh mùa xuân sống động, gợi cảm và gần gũi, làm nổi bật nội dung và ý nghĩa của bài thơ.  **+ Liên kết giữa nội dung và ngôn ngữ thơ**:  Ngôn ngữ thơ tinh tế, giàu cảm xúc, giúp truyền tải nội dung và cảm xúc của bài thơ một cách hiệu quả và sâu sắc.  **+ Liên kết giữa nội dung và cấu trúc thơ**:  Cấu trúc bài thơ chặt chẽ, nhịp điệu linh hoạt, giúp tạo nên sự mạch lạc, hài hòa và nhấn mạnh các nội dung chính, làm nổi bật cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ.  **III. Kết bài**  **- Khẳng định lại giá trị của sự liên kết giữa nội dung và nghệ thuật trong bài thơ**:  + Nhấn mạnh vai trò và tác dụng của sự liên kết giữa nội dung và nghệ thuật trong việc làm nên thành công của bài thơ "Mùa xuân chín".  + Khẳng định tầm quan trọng của các yếu tố nghệ thuật trong việc truyền tải nội dung và ý nghĩa của tác phẩm.  **- Liên hệ và suy nghĩ cá nhân**:  + Nêu lên cảm nhận cá nhân về sự liên kết giữa nội dung và nghệ thuật trong bài thơ (cảm xúc, ấn tượng, sự ảnh hưởng, v.v.).  + Liên hệ bài thơ với hiện thực cuộc sống và rút ra bài học, suy nghĩ từ sự liên kết giữa nội dung và nghệ thuật trong tác phẩm. |

**d. Đánh giá tổng quát một tác phẩm thơ**

|  |
| --- |
| **1. Mở bài**:  - Giới thiệu tác giả và tác phẩm thơ.  - Khẳng định giá trị tổng quát của tác phẩm.  **2. Thân bài**:  **- Phân tích nội dung bài thơ**:  + Tóm tắt nội dung chính và chủ đề của bài thơ.  + Phân tích các ý chính và tư tưởng của bài thơ.  **- Phân tích nghệ thuật bài thơ**:  Phân tích hình ảnh, ngôn ngữ, biện pháp tu từ, cấu trúc và thể loại của bài thơ.  **- Đánh giá tổng quát về tác phẩm**:  + Đánh giá tổng quan về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.  + Nêu rõ những điểm mạnh và điểm yếu của tác phẩm (nếu có).  **3. Kết bài**:  - Tổng kết lại giá trị tổng quát của tác phẩm thơ.  - Đưa ra đánh giá cá nhân và suy nghĩ mở rộng về tác phẩm  **Ví dụ minh họa cụ thể: Dàn ý phân tích, đánh giá tổng quát bài thơ “Mùa Xuân Chín”**  **I. Mở bài**  **- Giới thiệu tác giả và tác phẩm**:  + Hàn Mặc Tử là một nhà thơ lớn của phong trào Thơ mới Việt Nam, người khởi xướng Trường thơ Loạn và tiên phong của dòng thơ lãng mạn hiện đại.  + Bài thơ "Mùa xuân chín" là một trong những tác phẩm tiêu biểu của Hàn Mặc Tử, thể hiện tình yêu thiên nhiên, quê hương và cuộc sống mãnh liệt của tác giả.  **- Nêu vấn đề nghị luận**:  Bài viết sẽ phân tích và đánh giá tổng quát nội dung và nghệ thuật của bài thơ "Mùa xuân chín".  **II. Thân bài**  **- Khái quát chung về hoàn cảnh sáng tác và chủ đề**:  + Bài thơ được sáng tác trong thời gian Hàn Mặc Tử mắc bệnh phong, thuộc phần "Hương thơm" trong tập thơ "Đau thương".  + Chủ đề chính của bài thơ là sự hòa quyện giữa thiên nhiên mùa xuân và tình yêu, nỗi nhớ quê hương của thi nhân.  **- Phân tích nội dung bài thơ**:  **+ Khổ 1: Cảnh mùa xuân thiên nhiên, đất trời**  "Trong làn nắng ửng: khói mơ tan,  Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.  Sột soạt gió trêu tà áo biếc,  Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang."   * + - Miêu tả cảnh thiên nhiên mùa xuân tươi đẹp, ấm áp và bình dị của làng quê.     - Hình ảnh "làn nắng ửng", "khói mơ tan" tạo nên không gian mơ màng, yên bình.     - "Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng" và "sột soạt gió trêu tà áo biếc" tạo sự gần gũi, giản dị của làng quê.   **+ Khổ 2: Cảnh mùa xuân và niềm vui của con người**  "Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời  Bao cô thôn nữ hát trên đồi;  Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,  Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi..."   * + - Niềm vui, sự phấn khởi của con người trong mùa xuân.     - Hình ảnh "sóng cỏ xanh tươi" gợi lên không gian bao la, sống động.     - Tiếng hát của các cô thôn nữ thể hiện niềm vui, sự hạnh phúc.   **+ Khổ 3: Tiếng ca vang vọng trong không gian**  "Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi,  Hổn hển như lời của nước mây,  Thầm thĩ với ai ngồi dưới trúc,  Nghe ra ý vị và thơ ngây..."   * + - Tiếng ca tràn đầy sức sống và tình cảm.     - "Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi" tạo cảm giác âm thanh vang vọng.     - "Hổn hển như lời của nước mây" và "thầm thĩ với ai ngồi dưới trúc" tạo sự liên kết giữa thiên nhiên và con người.   **+ Khổ 4: Nỗi nhớ quê hương của thi nhân**  "Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,  Lòng trí bâng khuâng sực nhớ làng:  - “Chị ấy, năm nay còn gánh thóc  Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?”"   * + - Nỗi nhớ quê hương da diết.     - Hình ảnh "chị ấy gánh thóc dọc bờ sông trắng nắng chang chang" gợi lên hình ảnh người phụ nữ cần mẫn, vất vả.   **- Phân tích nghệ thuật trong bài thơ**:  **+ Nhan đề bài thơ**:  "Mùa xuân chín" gợi lên sự trọn vẹn, viên mãn và tươi đẹp của mùa xuân.  **+ Hình ảnh thơ**:  Hình ảnh "làn nắng ửng", "khói mơ tan", "sóng cỏ xanh tươi", "tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi", "chị ấy gánh thóc dọc bờ sông trắng nắng chang chang" đều sống động, gợi cảm và gần gũi, tạo nên bức tranh mùa xuân tươi đẹp và tràn đầy sức sống.  **+ Ngôn ngữ thơ**:  Sử dụng từ láy "sột soạt", "vắt vẻo" tạo âm thanh sống động, gợi cảm.  Biện pháp tu từ như ẩn dụ, nhân hóa, chuyển đổi cảm giác làm cho ngôn ngữ thơ trở nên phong phú và đa dạng.  **+ Cấu trúc bài thơ**:  Bài thơ gồm bốn khổ, mỗi khổ bốn câu, tạo nên một cấu trúc cân đối và hài hòa.  Nhịp điệu của bài thơ thay đổi linh hoạt, từ nhẹ nhàng, êm đềm đến phấn khởi, rộn ràng, phù hợp với cảm xúc và nội dung từng khổ thơ.  **- Đánh giá tổng quát về nội dung và nghệ thuật của bài thơ**:  Bài thơ "Mùa xuân chín" không chỉ miêu tả cảnh sắc mùa xuân tươi đẹp mà còn thể hiện tình yêu thiên nhiên, quê hương và cuộc sống của thi nhân.  Sự liên kết chặt chẽ giữa nội dung và nghệ thuật tạo nên sự hài hòa, làm nổi bật ý nghĩa và giá trị của bài thơ.  **III. Kết bài**  **- Khẳng định lại giá trị của bài thơ**:  + "Mùa xuân chín" là một tác phẩm thơ đặc sắc, phản ánh tài năng và tâm hồn yêu đời, yêu quê hương của Hàn Mặc Tử.  + Bài thơ mang đến cho người đọc những cảm xúc sâu lắng, niềm vui và nỗi buồn đan xen, tạo nên một bức tranh mùa xuân đầy sức sống và ý nghĩa.  **- Liên hệ và suy nghĩ cá nhân**:  + Bài thơ "Mùa xuân chín" gợi nhớ về những mùa xuân tươi đẹp, niềm vui và tình yêu trong cuộc sống.  + Tác phẩm khuyến khích chúng ta trân trọng từng khoảnh khắc, yêu thương và gìn giữ những giá trị tốt đẹp của cuộc sống và thiên nhiên. |

**III. BÀI VĂN NGHỊ LUẬN SO SÁNH HAI TÁC PHẨM**

**Bài văn nghị luận so sánh hai tác phẩm** là một loại bài viết phân tích, đánh giá và đối chiếu giữa hai tác phẩm văn học để tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa chúng. Mục đích của bài viết này là để làm rõ giá trị nghệ thuật, nội dung và phong cách sáng tác của mỗi tác phẩm, đồng thời khẳng định cá tính sáng tạo của mỗi tác giả.

**1. Mục đích của bài văn nghị luận so sánh hai tác phẩm:**

**- Hiểu rõ hơn về các tác phẩm**: So sánh hai tác phẩm giúp người đọc nắm bắt được những nét đặc trưng và giá trị riêng biệt của từng tác phẩm.

**- Đánh giá và phân tích**: Qua việc so sánh, người viết có thể đánh giá được những điểm mạnh, điểm yếu, sự sáng tạo và phong cách riêng của mỗi tác giả.

**- Rút ra bài học**: So sánh hai tác phẩm giúp người đọc, người viết rút ra những bài học về nghệ thuật, nội dung và phong cách sáng tác.

**2. Tiêu chí so sánh:**

**- Văn bản truyện**: Cốt truyện, nhân vật, điểm nhìn trần thuật, cách kết thúc truyện, nghệ thuật miêu tả và phân tích tâm lí nhân vật,...

**- Văn bản thơ**: Hình ảnh, cấu tứ, nhân vật trữ tình, ngôn ngữ thơ,...

**- Văn bản kịch**: Xung đột kịch, đối thoại, độc thoại, cốt truyện, nhân vật,...

**- Văn bản kí**: Đề tài, số liệu, cách tiếp cận vấn đề,...

**3. Cấu trúc của bài văn nghị luận so sánh hai tác phẩm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | **- Giới thiệu hai tác phẩm và hai tác giả**:  + Tên hai tác phẩm và tác giả.  + Khái quát về tầm quan trọng và vị trí của hai tác phẩm trong văn học.  **- Nêu vấn đề nghị luận**: Xác định phạm vi và mục đích so sánh. |
| **Thân bài** | **- Trình bày thông tin khái quát về hai tác phẩm**:  + Hoàn cảnh ra đời, đề tài, chủ đề.  + Tóm tắt ngắn gọn nội dung chính của từng tác phẩm.  + Vị trí của tác phẩm trong đời sống văn học.  **- Làm rõ những nét tương đồng giữa hai tác phẩm**:  + Nội dung: Chủ đề, tư tưởng, thông điệp.  + Nghệ thuật: Hình ảnh, ngôn ngữ, phong cách viết.  **- Làm rõ những điểm khác biệt giữa hai tác phẩm**:  + Nội dung: Sự khác biệt trong cách khai thác chủ đề, tư tưởng.  + Nghệ thuật: Phong cách viết, cách sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh đặc trưng.  **- Lí giải nguyên nhân của sự tương đồng và khác biệt**:  + Bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa của tác giả.  + Cá tính sáng tạo và phong cách riêng của mỗi tác giả.  **- Đánh giá chung về sự tương đồng và khác biệt**:  + Nhận định về giá trị nghệ thuật, nội dung của mỗi tác phẩm.  + Khẳng định cá tính sáng tạo và đóng góp của mỗi tác giả cho nền văn học. |
| **Kết bài** | **- Khẳng định lại giá trị của các tác phẩm**:  Nhấn mạnh những giá trị nghệ thuật và nội dung độc đáo của mỗi tác phẩm.  **- Rút ra bài học**:  Nêu ý nghĩa của việc so sánh các tác phẩm và rút ra bài học về nghệ thuật và nội dung văn học. |

**4. Hướng dẫn cụ thể kiểu bài so sánh đánh giá theo kiểu loại**

**a. Bài văn so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện**

|  |
| --- |
| **I. Mở bài**  **- Giới thiệu hai tác phẩm và tác giả**:  Nêu tên hai tác phẩm truyện và tác giả của chúng.  Giới thiệu ngắn gọn về tầm quan trọng và vị trí của hai tác phẩm trong văn học.  **- Xác định phạm vi và mục đích so sánh**:  Xác định rõ mục đích của bài viết: phân tích và đánh giá những nét tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm để làm rõ giá trị nghệ thuật và nội dung của chúng.  **II. Thân bài**  **Bước 1: Trình bày thông tin khái quát về hai tác phẩm**  **Tác phẩm thứ nhất**:   * + Hoàn cảnh ra đời: Bối cảnh lịch sử, xã hội khi tác phẩm được viết.   + Đề tài: Chủ đề chính của tác phẩm.   + Tóm tắt ngắn gọn nội dung: Những sự kiện chính, cốt truyện.   + Vị trí trong đời sống văn học: Tầm quan trọng và ảnh hưởng của tác phẩm.   **Tác phẩm thứ hai**:   * + Hoàn cảnh ra đời: Bối cảnh lịch sử, xã hội khi tác phẩm được viết.   + Đề tài: Chủ đề chính của tác phẩm.   + Tóm tắt ngắn gọn nội dung: Những sự kiện chính, cốt truyện.   + Vị trí trong đời sống văn học: Tầm quan trọng và ảnh hưởng của tác phẩm.   **Bước 2: Làm rõ những nét tương đồng giữa hai tác phẩm**  **- Nội dung**:  + Chủ đề và tư tưởng: Những điểm chung về chủ đề và thông điệp mà hai tác phẩm muốn truyền tải.  + Tình huống truyện: Những tình huống, sự kiện tương đồng trong hai tác phẩm.  **- Nhân vật**:  + Những nét tương đồng về tính cách, số phận và vai trò của các nhân vật chính trong hai tác phẩm.  + Cách xây dựng và phát triển nhân vật.  **- Nghệ thuật trần thuật**:  + Điểm nhìn trần thuật: Cách mà câu chuyện được kể trong hai tác phẩm.  + Cách kết thúc truyện: Những điểm tương đồng trong cách kết thúc của hai tác phẩm.  **Bước 3: Làm rõ những điểm khác biệt giữa hai tác phẩm**  **- Nội dung**:  + Chủ đề và tư tưởng: Sự khác biệt về chủ đề và thông điệp của mỗi tác phẩm.  + Tình huống truyện: Những tình huống, sự kiện đặc trưng, riêng biệt của mỗi tác phẩm.  **- Nhân vật**:  + Sự khác biệt về tính cách, số phận và vai trò của các nhân vật chính trong hai tác phẩm.  + Cách xây dựng và phát triển nhân vật trong mỗi tác phẩm.  **- Nghệ thuật trần thuật**:  + Điểm nhìn trần thuật: Sự khác biệt trong cách mà câu chuyện được kể trong hai tác phẩm.  + Cách kết thúc truyện: Những điểm khác biệt trong cách kết thúc của mỗi tác phẩm.  **Bước 4: Đánh giá chung về sự tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm**  **- Tương đồng**:  + Nhận định về những điểm tương đồng quan trọng giữa hai tác phẩm và ý nghĩa của chúng.  + Sự thành công trong việc sử dụng những yếu tố tương đồng để làm nổi bật chủ đề và tư tưởng của mỗi tác phẩm.  **- Khác biệt**:  + Nhận định về những điểm khác biệt quan trọng giữa hai tác phẩm và ý nghĩa của chúng.  + Sự thành công trong việc sử dụng những yếu tố khác biệt để tạo nên giá trị nghệ thuật và phong cách riêng biệt của mỗi tác phẩm.  **- Lí giải nguyên nhân của sự tương đồng và khác biệt**:  + Bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa của mỗi tác giả.  + Cá tính sáng tạo và phong cách riêng của mỗi tác giả.  **III. Kết bài**  **- Khẳng định lại giá trị của hai tác phẩm**:  + Nhấn mạnh giá trị nghệ thuật và nội dung độc đáo của mỗi tác phẩm.  + Khẳng định sự đóng góp của mỗi tác phẩm cho văn học.  **- Rút ra bài học**:  + Nêu ý nghĩa của việc so sánh hai tác phẩm và những bài học rút ra từ đó.  + Liên hệ đến những giá trị và bài học có thể áp dụng vào thực tiễn cuộc sống và văn học.  **Ví dụ minh họa: Dàn ý cho đề “So sánh và đánh giá hai tác phẩm "Chí Phèo" của Nam Cao và "Vợ nhặt" của Kim Lân để thấy rõ bức tranh xã hội nông thôn Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 và số phận của những người nông dân nghèo.”**  **Mở bài**  **- Giới thiệu hai tác giả Nam Cao và Kim Lân:**   * + Nam Cao và Kim Lân đều là những cây bút xuất sắc trong nền văn học Việt Nam.   + Nam Cao nổi tiếng với những trang viết chân thực về cuộc sống nghèo khổ của người nông dân.   + Kim Lân ghi dấu ấn với những câu chuyện đầy tính nhân văn về tình người trong hoàn cảnh khó khăn.   **- Giới thiệu tác phẩm "Chí Phèo" và "Vợ nhặt":**   * + "Chí Phèo" là tác phẩm nổi bật của Nam Cao, khắc họa hình ảnh người nông dân bị tha hóa trong xã hội phong kiến.   + "Vợ nhặt" là truyện ngắn xuất sắc của Kim Lân, miêu tả cảnh ngộ thê thảm của người nông dân trong nạn đói năm 1945.   **- Đề tài chính của hai tác phẩm:**   * + Bức tranh xã hội nông thôn Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.   + Số phận của những người nông dân nghèo.   **Thân bài**  **I. Bối cảnh xã hội trong hai tác phẩm**   1. **"Chí Phèo" của Nam Cao:**    * Xã hội nông thôn Việt Nam bị áp bức, bóc lột bởi bọn địa chủ và cường hào.    * Cuộc sống của người nông dân bị đẩy vào cảnh nghèo khổ, bần cùng và vô vọng.    * Môi trường sống và các mối quan hệ xã hội đầy mâu thuẫn, căng thẳng. 2. **"Vợ nhặt" của Kim Lân:**    * Xã hội nông thôn Việt Nam trong nạn đói khủng khiếp năm 1945.    * Người dân phải đối mặt với cái đói, cái chết rình rập từng ngày.    * Cảnh ngộ thê thảm của những gia đình từ các vùng quê kéo nhau lên thành phố tìm kiếm sự sống.   **II. Số phận và tính cách nhân vật chính**   1. **Chí Phèo:**    * Ban đầu là người nông dân lương thiện, bị tha hóa thành kẻ lưu manh do sự áp bức của xã hội.    * Sống trong sự cô đơn, bị xã hội ruồng bỏ, mất đi ý thức về nhân phẩm.    * Cuối cùng, tìm cách trả thù xã hội nhưng tuyệt vọng và tự sát. 2. **Tràng ("Vợ nhặt"):**    * Là người lao động nghèo, có tấm lòng hào sảng và lạc quan dù trong hoàn cảnh khó khăn.    * Tìm thấy tình yêu và niềm hy vọng trong hoàn cảnh đói khát.    * Việc Tràng lấy vợ thể hiện khát vọng sống, khao khát có một mái ấm gia đình.   **III. Nghệ thuật xây dựng nhân vật và tình huống truyện**   1. **"Chí Phèo":**    * Nghệ thuật miêu tả tâm lý tinh tế, đặc sắc.    * Tình huống truyện đầy kịch tính, bi kịch.    * Cách khắc họa nhân vật sống động, chân thực, tạo nên sự đồng cảm sâu sắc. 2. **"Vợ nhặt":**    * Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, tình huống truyện độc đáo.    * Khắc họa tâm lý nhân vật tinh tế, chi tiết.    * Sử dụng ngôn ngữ giản dị, gần gũi nhưng đầy sức gợi cảm và ám ảnh.   **IV. Giá trị nhân văn và thông điệp của hai tác phẩm**   1. **"Chí Phèo":**    * Lên án xã hội phong kiến, bất công và tàn bạo.    * Đồng cảm với số phận những người nông dân bị tha hóa, bị xã hội ruồng bỏ.    * Tìm kiếm lối thoát và ý nghĩa cuộc sống cho những con người bị đẩy vào đường cùng. 2. **"Vợ nhặt":**    * Miêu tả tình cảnh thê thảm của người nông dân trong nạn đói khủng khiếp.    * Thể hiện bản chất tốt đẹp của người nông dân: khao khát tổ ấm gia đình, yêu thương đùm bọc nhau ngay trong hoàn cảnh khó khăn.    * Lòng nhân ái và tinh thần lạc quan, hướng về tương lai.   **Kết bài**   1. **Tóm tắt những điểm giống và khác nhau giữa hai tác phẩm:**    * Cả hai tác phẩm đều khắc họa bức tranh xã hội nông thôn Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 và số phận bi thương của những người nông dân nghèo.    * "Chí Phèo" tập trung vào sự tha hóa của con người dưới sự áp bức của xã hội phong kiến.    * "Vợ nhặt" nhấn mạnh tình người và khát vọng sống trong hoàn cảnh đói khát, khó khăn. 2. **Khẳng định giá trị văn học và nhân văn của "Chí Phèo" và "Vợ nhặt":**    * Cả hai tác phẩm đều có giá trị văn học cao, phản ánh chân thực và sâu sắc hiện thực xã hội.    * Thể hiện lòng nhân ái và sự đồng cảm với số phận con người. 3. **Nêu cảm nhận cá nhân về hai tác phẩm và tầm quan trọng của việc hiểu rõ bức tranh xã hội nông thôn Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945:**    * "Chí Phèo" và "Vợ nhặt" đều là những tác phẩm văn học có giá trị, giúp người đọc hiểu rõ hơn về cuộc sống và số phận của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám.    * Việc hiểu và đánh giá đúng đắn các tác phẩm này giúp chúng ta trân trọng hơn giá trị của cuộc sống và lòng nhân ái, đồng thời nhận thức rõ hơn về lịch sử và xã hội. |

**2. Bài văn so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ**

**Dàn ý chung so sánh đánh giá hai tác phẩm thơ:**

|  |
| --- |
| **Mở bài**   1. **Giới thiệu tác phẩm và tác giả:**    * Giới thiệu tên hai tác phẩm thơ và hai tác giả được xác định là đối tượng của sự so sánh, đánh giá.    * Tóm tắt nội dung khái quát và ý nghĩa của hai tác phẩm. 2. **Nêu khái quát vấn đề cần so sánh, đánh giá:**    * Đưa ra lý do chọn hai tác phẩm này để so sánh.    * Đặt vấn đề về sự tương đồng và khác biệt giữa hai bài thơ.   **Thân bài**  **Bước 1: Trình bày những thông tin khái quát về hai tác phẩm thơ**   1. **Hoàn cảnh ra đời và bối cảnh lịch sử:**    * Tóm tắt hoàn cảnh ra đời của mỗi tác phẩm.    * Nêu bối cảnh lịch sử, xã hội khi hai tác phẩm được sáng tác. 2. **Chủ đề và nội dung chính:**    * Trình bày chủ đề và nội dung chính của từng tác phẩm.    * Chỉ ra mục đích và thông điệp mà mỗi tác giả muốn truyền đạt.   **Bước 2: Làm rõ những nét tương đồng giữa hai bài thơ**   1. **Nội dung:**    * Tìm và trình bày những điểm tương đồng về nội dung giữa hai bài thơ (ví dụ: chủ đề, cảm hứng sáng tác, hình ảnh, cảm xúc). 2. **Nghệ thuật:**    * Chỉ ra các nét tương đồng về nghệ thuật trong hai tác phẩm (ví dụ: ngôn ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, cấu trúc bài thơ).   **Bước 3: Làm rõ những điểm khác biệt giữa hai tác phẩm thơ**   1. **Nội dung:**    * Trình bày các điểm khác biệt về nội dung giữa hai bài thơ (ví dụ: cách thể hiện chủ đề, cách miêu tả nhân vật, tình huống thơ). 2. **Nghệ thuật:**    * Phân tích những khác biệt về nghệ thuật giữa hai tác phẩm (ví dụ: phong cách ngôn ngữ, biện pháp nghệ thuật đặc trưng, âm hưởng và nhịp điệu).   **Bước 4: Đánh giá chung về sự tương đồng và khác biệt**   1. **Lí giải nguyên nhân của sự tương đồng và khác biệt:**    * Phân tích các yếu tố tác động đến sự tương đồng và khác biệt (ví dụ: hoàn cảnh sáng tác, quan điểm nghệ thuật của tác giả, bối cảnh lịch sử, xã hội). 2. **Đánh giá giá trị và đóng góp của mỗi tác phẩm:**    * Đánh giá giá trị văn học của từng tác phẩm.    * Khẳng định giá trị độc đáo và đóng góp của mỗi tác phẩm trong nền thơ ca.   **Kết bài**   1. **Khẳng định lại vấn đề nghị luận:**    * Tổng kết lại những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm.    * Khẳng định lại giá trị của hai bài thơ trong việc phản ánh bức tranh xã hội và tinh thần con người. 2. **Rút ra bài học và ý nghĩa:**    * Rút ra bài học từ sự so sánh và đánh giá hai tác phẩm.    * Đề xuất cách nhìn nhận mới về hai tác phẩm và ý nghĩa của chúng trong việc hiểu về văn học và lịch sử.   **Ví dụ minh họa cụ thể:**  **So sánh và đánh giá hai tác phẩm thơ "Tây Tiến" của Quang Dũng và "Đồng Chí" của Chính Hữu**  **Mở Bài:**   * Giới thiệu tên hai tác phẩm thơ: "Tây Tiến" của Quang Dũng và "Đồng Chí" của Chính Hữu. * Nêu khái quát nội dung, vấn đề cần so sánh, đánh giá: Bức tranh xã hội Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và tinh thần của người lính.   **Thân Bài:**  **Bước 1: Trình bày thông tin khái quát về hai tác phẩm thơ**   1. **"Tây Tiến" của Quang Dũng**:    * Hoàn cảnh ra đời: Viết năm 1948 khi Quang Dũng đang công tác tại đơn vị Tây Tiến.    * Chủ đề: Ca ngợi vẻ đẹp hào hùng, lãng mạn của người lính Tây Tiến. 2. **"Đồng Chí" của Chính Hữu**:    * Hoàn cảnh ra đời: Viết năm 1948 khi Chính Hữu tham gia kháng chiến chống Pháp.    * Chủ đề: Ca ngợi tình đồng chí, đồng đội sâu nặng của người lính.   **Bước 2: Làm rõ những nét tương đồng giữa hai bài thơ**   1. **Nội dung**:    * Cả hai tác phẩm đều viết về người lính trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.    * Tình đồng chí, đồng đội: Cả hai bài đều thể hiện tình cảm gắn bó giữa những người lính. 2. **Nghệ thuật**:    * Ngôn ngữ: Cả hai tác phẩm đều sử dụng ngôn ngữ giản dị, chân thực.    * Hình ảnh: Sử dụng hình ảnh gần gũi, thân thuộc để diễn tả cuộc sống và tâm trạng của người lính.   **Bước 3: Làm rõ những điểm khác biệt giữa hai tác phẩm thơ**   1. **Nội dung**:    * "Tây Tiến": Khắc họa vẻ đẹp hào hùng, lãng mạn nhưng cũng đầy gian khổ của người lính Tây Tiến, với thiên nhiên núi rừng Tây Bắc hùng vĩ.    * "Đồng Chí": Tập trung vào tình đồng chí sâu nặng, sự sẻ chia, đùm bọc lẫn nhau trong cuộc sống chiến đấu kham khổ. 2. **Nghệ thuật**:    * "Tây Tiến": Hình ảnh thơ lãng mạn, hùng tráng, với nhiều yếu tố tưởng tượng, tượng trưng.    * "Đồng Chí": Hình ảnh thơ giản dị, chân thực, gần gũi với cuộc sống thường nhật của người lính.   **Bước 4: Đánh giá chung**   1. **Sự tương đồng và khác biệt**:    * Tương đồng: Cả hai bài thơ đều phản ánh bức tranh xã hội Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và tinh thần người lính.    * Khác biệt: "Tây Tiến" lãng mạn, hào hùng, "Đồng Chí" chân thực, giản dị. 2. **Giá trị độc đáo của mỗi tác phẩm**:    * "Tây Tiến": Nổi bật với vẻ đẹp hào hùng, lãng mạn, góp phần làm nên nét riêng biệt của người lính Tây Tiến.    * "Đồng Chí": Đặc sắc với tình đồng chí, đồng đội sâu nặng, giản dị nhưng thấm thía, chạm đến trái tim người đọc.   **Kết Bài:**   * Khẳng định lại vấn đề nghị luận: Cả hai tác phẩm đều thành công trong việc khắc họa bức tranh xã hội Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và tinh thần người lính. * Đánh giá tổng quan về giá trị của hai tác phẩm: "Tây Tiến" và "Đồng Chí" đều mang giá trị văn học và lịch sử sâu sắc, góp phần làm phong phú văn học kháng chiến Việt Nam. |

1. [↑](#footnote-ref-1)